

CÔNG TY CỔ PHẦN
GARMEX SÀI GÒN

(GARMEX SAIGON)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 70/CBTT-2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

HoChiMinh City, May. 03rd, 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE
SECURITIES COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN / *GARMEX SAIGON CORPORATION*
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: GMC
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh/ *252 Nguyen Van Luong, Ward 17, GoVap District, HoChiMinh City*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028-39844822
- Fax: 028 - 39844746
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Minh Hằng
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Tài chính và Đầu tư

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông báo tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

- Thời gian họp : **08 giờ - Ngày 24/05/2021**
- Địa điểm họp : **KHÁCH SẠN LOTTE SÀI GÒN**
Địa chỉ : 2A – 4A đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Nội dung chương trình Đại hội : Chi tiết chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/05/2021 tại đường dẫn : <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

This information was disclosed on Company's Portal on date May. 03rd, 2021 Available at:
<https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Nơi gửi

- Như trên
- Lưu VP

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người UQ CBTT/ *Party authorized to disclose information*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH HẰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
(GARMEX SAIGON)

☎☎☎

Số : 69 /TB.2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

☎☎☎

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Kính gửi :**
- Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
 - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trân trọng thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

Thời gian : 08 giờ 00 phút - Ngày 24 Tháng 05 Năm 2021

Địa điểm : **KHÁCH SẠN LOTTE SÀI GÒN**
2A – 4A Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung chương trình Đại hội : Chi tiết chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Cổ đông tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Thư mời và Giấy tờ chứng thực cá nhân. Nếu được ủy quyền, vui lòng mang theo Giấy ủy quyền và Giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp cổ đông chưa nhận được Thư mời.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty - Điện thoại : 84.028. 39844822 (số nội bộ : 206)

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GARMEX
SÀI GÒN
M.S.D. 15.000.000
Q. GÒ VẤP - TP. HỒ CHÍ MINH
BUI TUẤN NGỌC



TP. Hồ Chí Minh, Ngày.....Tháng.....Năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN / AUTHORIZATION LETTER

Bên ủy quyền (Bên A)/The Authorizing Party (Party A):

Tên cổ đông - Name of shareholder:.....

- Mã số cổ đông -Shareholder Code:.....
- CMND/GPKD số - ID/Business Registration Number :
- Cấp ngày/Issued Date:...../...../..... tại-place:
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại số /Phone Number
- Số cổ phiếu sở hữu/Number of Shares Owned:cổ phiếu-shares

2. Bên nhận ủy quyền (Bên B)/The Authorized Party (Party B):

- Tên cá nhân/Tổ chức -Name of individual/Organization:
- Mã số cổ đông -Shareholder Code:.....
- CMND/GPKD số - ID/Business Registration Number :
- Cấp ngày/Issued Date:...../...../..... tại-place:
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại số /Phone Number

3. Bên nhận ủy quyền (Bên C)/The Authorized Party (Party C):

Trong trường hợp cổ đông chưa có người đại diện nhận ủy quyền / no specified authorized party.

- | | | | |
|---------------------------|---|--------------------------------|--------------------------|
| ▪ Ông BÙI TUẤN NGỌC | – | Chủ tịch HĐQT/Chairman | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông LÊ HÙNG | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông BÙI MINH TUẤN | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông LÂM TỬ THANH | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Bà NGUYỄN MINH HẰNG | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |

4. Nội dung ủy quyền/The Authorization details:

- Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B hoặc Bên C tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn và được đại diện biểu quyết trên toàn bộ số lượng cổ phần thuộc sở hữu bên A.

Party A agrees to authorize Part B or Part C to attend The 2021 Annual General Meeting of Garmex Sai Gon's Shareholders and on behalf of total number of shares owned by Party A to vote.

- Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của Pháp luật

Part A will take full responsibility on this authorization and strictly follow the laws and regulations.

NGƯỜI ỦY QUYỀN/The Authorizing Party
(Ký và ghi rõ Họ Tên)/(Name and signature)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/The Authorized Party
(Ký và ghi rõ Họ Tên)/(Name and signature)

Lưu ý/Note:

Để Đại hội được tiến hành đủ tỷ lệ tham dự, HĐQT Garmex Saigon kính đề nghị quý cổ đông quan tâm tham dự đầy đủ. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho HĐQT, xin vui lòng hồi báo bằng thư gửi theo đường bưu điện hoặc email : vphdqt.tgd@garmexjs.com

Your attendance are highly appreciated. If you cannot attend meeting, please inform the authorization by post or email : vphdqt.tgd@garmexjs.com



CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
(GARMEX SAIGON)
☸☸☸

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☸☸☸

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Thông báo tham dự họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	
2	Giấy ủy quyền tham dự	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	
4	Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	
5	Thẻ biểu quyết	
6	Phiếu biểu quyết	
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020	
8	Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	
9	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020	
10	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán <i>Cổ đông vui lòng truy cập vào website theo đường dẫn: https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/</i>	
11	Tờ trình thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020	
12	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 20120	
13	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	
14	Tờ trình Ngân sách đầu tư cho năm 2021	
15	Tờ trình Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020	
16	Tờ trình Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty	
17	Tờ trình thông qua Bản Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành	
18	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế Quy chế nội bộ hiện hành	



19	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị	
20	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	
21	Tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021	
22	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021	
23	Tờ trình thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai	
24	Tờ trình thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ	
25	Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)	
26	Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2018-2023)	
27	Mẫu Đơn đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT	
28	Mẫu sơ yếu lý lịch	
29	Mẫu cung cấp thông tin	
30	Dự Thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
 Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
 ☎ * ☎

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 NGÀY 24.05.2021

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
		PHẦN KHAI MẠC
	7:30 - 8:00	Tiếp đón đại biểu và cổ đông
	8:00 - 8:15	Đại diện Ban kiểm soát lên báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội
		Chủ tịch HĐQT giới thiệu thành phần Chủ tọa gồm: 1. Ông. Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT 2. Ông. Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc 3. Ông. Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT
		Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu gồm: 1. Ông Trần Nguyễn Anh Minh – Trưởng Ban kiểm phiếu 2. Bà Trần Thị Ngọc Linh 3. Bà Trần Thị Mỹ Hạnh 4. Ông Lê Bá Lộc 5. Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên 6. Bà Trần Thị Thu Trâm 7. Bà Lê Thị Trang <i>Chủ tọa điều hành Đại hội biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu Đại hội</i>
		Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội: 1. Bà. Huỳnh Thị Kim Loan 2. Bà. Trần Thảo Nguyên
B		PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI
	8:15 - 8:20	<i>Chủ tọa điều hành Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội</i>
	8:20 - 8:30	Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội: I/ Thông qua các Báo cáo gồm: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020 4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán II/ Thông qua các Tờ trình của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông 1. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 4. Ngân sách đầu tư cho năm 2021 5. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 6. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty 7. Thông qua Bản Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành 8. Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát



		<p>11. Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021</p> <p>12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021</p> <p>13. Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai</p> <p>14. Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ</p> <p>15. Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)</p> <p>III/ Đại hội thảo luận các Báo cáo và các Tờ trình</p> <p>IV/ Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và các Tờ trình</p> <p>V/ Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT Nhiệm kỳ IV (2018-2023)</p> <p>1. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ IV(2018-2023)</p> <p>2. Chủ tọa giới thiệu danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT</p> <p>5. Đại hội thông qua kết quả bầu cử</p> <p>VI/ Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội</p> <p><i>Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021</i></p>
8:30 – 9:30		<p>Thảo luận nội dung các Báo cáo và các Tờ trình</p> <p>Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận:</p> <p>Các Báo cáo:</p> <p>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020</p> <p>2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020</p> <p>3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020</p> <p>4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán</p> <p>Các Tờ trình</p> <p>1. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020</p> <p>2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</p> <p>3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021</p> <p>4. Ngân sách đầu tư cho năm 2021</p> <p>5. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020</p> <p>6. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty</p> <p>7. Thông qua Bản Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành</p> <p>8. Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty</p> <p>9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị</p> <p>10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>11. Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021</p> <p>12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021</p> <p>13. Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai</p> <p>14. Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ</p> <p>15. Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)</p>



	9:30-9:50	<p>Biểu quyết Thông qua các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng Quản trị : <i>Chủ Toạ điều hành để Đại hội biểu quyết các nội dung :</i></p> <p>Các Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020 4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán <p>Các Tờ trình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 4. Ngân sách đầu tư cho năm 2021 5. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 6. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty 7. Thông qua Bản Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành 8. Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát 11. Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021 12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021 13. Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai 14. Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ 15. Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)
C	9:50 – 11:10	<p align="center">PHẦN BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV(2018-2023)</p>
		<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT 2. Chủ tọa giới thiệu danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị 3. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên 4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT 5. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu công bố biên bản kiểm phiếu 6. Đại hội thông qua kết quả bầu cử 7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trúng cử ra mắt Đại hội.
D	11:10 – 11:30	<p align="center">PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</p>
		<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tọa thông qua Biên bản Đại hội <i>Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội</i> 2. Chủ tọa thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 <i>Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội</i> 3. Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎ * ☎

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/05/2021 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn. Tất cả cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông (được gọi chung là “cổ đông”) và các khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và có trách nhiệm giới thiệu thêm người cùng tham gia Chủ tọa Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại Hội đồng cổ đông
 - 2.1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
 - 2.2. Giới thiệu Thư ký đại hội
 - 2.3. Giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu
 - 2.4. Thông qua chương trình, quy chế Đại hội
 - 2.5. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội
 - 2.6. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu
 - 2.7. Có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và trật tự
 - 2.8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình
2. Nhiệm vụ của Thư ký :
 - 2.1. Lập biên bản họp Đại hội, ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội vào biên bản họp Đại hội.
 - 2.2. Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội đồng công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu Đại Hội:

1. **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông :** Do Ban Tổ chức giới thiệu, trong đó có đại diện của Ban kiểm soát Công ty
Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả xác nhận tư cách cổ đông, số lượng cổ đông, số cổ phiếu sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu tham dự Đại hội đồng cổ đông
2. **Ban Kiểm phiếu Đại Hội:**
Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, Đại hội bầu một số người vào Ban kiểm phiếu Đại hội
Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu Đại hội:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội và công bố trước Đại hội.
 - b. Tổ chức Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu
 - c. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - d. Mọi công việc kiểm tra, giám sát, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thực hiện trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự : Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày **22/04/2021** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông :
 - 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông tham dự, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đối chiếu chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu và Thư mời tham dự Đại hội với danh sách cổ đông và phát cho cổ đông Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có họ tên, mã số của cổ đông, tổng số cổ phiếu sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu có quyền biểu quyết. Trong trường hợp cổ đông chưa nhận được Thư mời thì chỉ cần xuất trình CMND/CCCD để Ban kiểm tra tư cách cổ đông tra cứu danh sách cổ đông.
 - 2.2. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải có Giấy ủy quyền hợp lệ và không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội
 - 2.3. Để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết các vấn đề được thông qua Đại hội theo Luật và Điều lệ Công ty quy định thì sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền vì lý do nào đó rời khỏi Đại hội thì phải thông báo cho Chủ tọa và ủy quyền cho Chủ tọa Đại hội để biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự mà tự ý rời khỏi Đại hội thì được xem như đã ủy quyền cho Chủ tọa Đại hội để biểu quyết tại Đại hội
 - 2.4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự
 - 2.5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo **Khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp**
 - 2.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn, được phép đăng ký tham dự và thực hiện các quyền theo quy định nhưng không được quyền đề nghị thay đổi chương trình, nội dung đã được Đại hội thảo luận, quyết định trước đó.



Điều 6: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào khoản 1 điều 21 của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày **22/04/2021** của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Điều 7: Thảo luận tại Đại hội

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều được cổ đông thảo luận tại Đại hội. Cổ đông khi cần phát biểu thì giơ Thẻ biểu quyết, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội chấp thuận mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội, tránh trùng lặp, thời gian thảo luận mỗi câu hỏi trong vòng 05 phút, các câu hỏi không đủ thời gian trả lời trong thời gian thảo luận tại Đại hội, được trả lời cho cổ đông bằng văn bản sau Đại Hội

Điều 8: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện (sở hữu và được uỷ quyền) - Một cổ phiếu có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện (sở hữu và được uỷ quyền) tương ứng một phiếu biểu quyết.
2. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức sau:

- a. **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề về nội dung các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội

Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong 03 phương án “Tán thành”; “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào phương án chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, khi có đề nghị của Chủ tọa, cổ đông bắt đầu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

Cổ đông không đánh dấu “X” nội dung nào coi như “ Không có ý kiến “ nội dung đó

Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Là phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra
- Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa, viết thêm nội dung ngoài quy định
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một vấn đề biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông
- Phiếu nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu biểu quyết.

- b. **Hình thức biểu quyết bằng các giơ cao Thẻ biểu quyết :** Hình thức này được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức tại điểm a khoản 2 của Điều này
Cổ đông thực hiện biểu quyết để “Tán thành”; “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết



Với từng vấn đề, chủ tọa sẽ lấy ý kiến cổ đông theo trình tự “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến” và cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết 01 lần biểu quyết “Tán thành”; “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề.

Ban kiểm phiếu ghi nhận số phiếu biểu quyết theo từng nội dung vấn đề biểu quyết “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến” và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua khi quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công ty - Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **từ 51% trở lên** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các vấn đề sau :

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
- d. Tổ chức lại, giải thể công ty;

chỉ được thông qua khi có từ **65% trở lên** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành

4. Cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch chỉ được chấp thuận thông qua khi có **ít nhất 65%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành theo quy định tại khoản 4 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và thực hiện theo Quy chế bầu cử sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 9: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản. Biên bản cuộc họp và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10: Điều khoản thi hành

1. Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn với 10 Điều
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để Đại hội được tiến hành và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BUI TUẤN NGỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

THẺ BIỂU QUYẾT

HỌ VÀ TÊN :

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG :

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU :



CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 NGÀY 24.05.2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và Tên :
Mã số cổ đông :
Số cổ phần sở hữu :

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020			
2	Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020			
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020			
4	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán			
5	Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020			
6	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020			
7	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021			
8	Tờ trình Ngân sách đầu tư cho năm 2021			
9	Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020			
10	Tờ trình Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty			
11	Tờ trình Thông qua Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành			
12	Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị Công ty thay thế quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty			
13	Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị			
14	Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát			
15	Tờ trình Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021			
16	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021			
17	Tờ trình Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai			
18	Tờ trình Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ			
19	Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)			

Cổ đông đánh dấu "X" vào ô tương ứng với vấn đề biểu quyết

Cổ đông ký và ghi rõ họ tên



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2020

1. Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới đến Việt Nam:

Đại dịch covid -19 và căng thẳng thương mại kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới, dẫn đến tăng trưởng âm trong năm 2020. Tuy nhiên, Việt Nam với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh và đạt được mức tăng trưởng GDP là 2,91% so với năm 2019 và thuộc nhóm nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

Trước tình hình khó khăn trong năm 2020, các doanh nghiệp may mặc còn phải chịu áp lực từ việc đơn hàng giảm, biến động giá cả, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thấy được vấn đề trên, Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ngoài việc cố gắng giữ vững những khách hàng truyền thống với doanh số xuất khẩu của Công ty trong năm 2020 đạt 58,18 triệu USD giảm 22% so với năm 2019 (74,6 triệu USD), còn nỗ lực tìm kiếm những đơn hàng gia công trong nước để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá về tình hình ngành dệt may năm 2020:

Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam không những bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid – 19, đơn hàng giảm, mà còn đối diện với tình hình cạnh tranh khốc liệt từ thị trường trong nước đến thị trường ngoài nước, từ doanh nghiệp có vốn FDI đến các quốc gia lấy ngành dệt may làm trọng điểm, từ thu hút lao động lành nghề đến san sẻ đơn hàng. Do đó, theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, trong năm 2020 kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may Việt Nam chỉ đạt 35,2 tỷ USD giảm 9,3% so với năm 2019. Mặt khác, Việt Nam đã ký kết Hiệp định CPTPP và các FTA tạo bần đạp cho các doanh nghiệp trong nước phát triển, nhưng ngành may vẫn chưa thể tận dụng được các cơ hội ưu đãi từ các Hiệp định để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm. Cụ thể :

- Các doanh nghiệp trong nước chưa đáp ứng đủ nguyên vật liệu đầu vào cho ngành may mặc, phần lớn là nhập khẩu từ Trung Quốc. Hơn nữa, năng lực công nghệ sản xuất và tài chính cũng là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp trong nước khi xu hướng tự động hóa thay thế dần sức lao động để tăng năng suất, hạn chế phụ thuộc vào con người và nâng cao tính cạnh tranh.
- Cơ cấu lao động còn hạn chế, phần lớn công nhân lao động chưa có tay nghề chuyên môn, phải qua đào tạo lại.
- Lương tối thiểu vùng tăng, dẫn đến chi phí lao động tăng cao, mất lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ.
- Các phương thức bán hàng theo hình thức CMT và FOB vẫn còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành may mặc, gây ra áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp sở hữu nhân công giá rẻ tại nhiều quốc gia như Myanmar, Bangladesh .

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2020:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Nhằm hạn chế những tác động của tình hình thực tại và duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các giải pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng, phân phối đơn hàng phù hợp nhằm giảm thiểu thời gian chờ việc của người lao động, giảm chi phí hỗ trợ lương;
- Cải thiện, điều chỉnh chính sách lương, thưởng góp phần tăng thu nhập, chăm sóc tốt đời sống vật chất tinh thần người lao động do đó ổn định được tình hình lao động;
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý, cải tiến quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tăng ca;
- Từng bước chuyển đổi chiến lược sản xuất hàng hàm lượng kỹ thuật cao, củng cố, phát triển nguồn nhân lực bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống quản lý.
- Tiếp tục xác lập vị thế với khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, góp phần ổn định sản xuất ngay từ đầu năm 2020.

Hoạt động đầu tư dự án: Năm 2020, Công ty không triển khai dự án nào. Hầu hết các khoản đầu tư tài chính vẫn duy trì.

Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng:

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Garmex Saigon luôn nhận thức được vai trò của việc giữ gìn bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thời gian qua, Công ty đã liên tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm cải tạo môi trường, tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như:

- Chú trọng công tác đầu tư, dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chất lượng về môi trường, cũng như đáp ứng tốt tiêu chuẩn của Khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống xử lý chất thải cũng được Công ty quan tâm xem xét, đảm bảo xử lý tốt chất thải trong quá trình sản xuất trước khi thải ra môi trường, trong đó các loại chất thải được phân loại kỹ trước khi tiến hành xử lý, đưa ra môi trường.
- Hệ thống xử lý nguồn cấp nước tại Công ty đã được tách bỏ tạp chất, đảm bảo có thể uống được ngay từ bất kỳ vòi nước nào tại Công ty. Các nhà ăn tại các nhà máy thuộc Garmex Sài Gòn đều do các nhà máy tự vận hành và quản lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người lao động tại Công ty.

4. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Những mặt làm được:

- Trong bối cảnh cạnh tranh về giá, tình hình dịch bệnh, Công ty vẫn xúc tiến tốt và củng cố vị thế đối với Khách hàng truyền thống, tìm kiếm đơn hàng gia công trong nước, phân bổ năng lực phù hợp theo diễn biến thị trường xuất khẩu. Đồng thời, củng cố, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.
- Giữ vững vị thế và số lượng đơn hàng từ khách hàng lớn Columbia Sportswear, Decathlon.
- Hoàn thiện dần mô hình LEAN & AUTOMATION; bước đầu đạt đến mục tiêu cốt lõi của LEAN: 02 giảm (giảm chi phí – giảm thời gian hoàn thành); 02 tăng (tăng năng suất – tăng chất lượng).

Những mặt chưa làm được & Nguyên nhân:

Nguyên phụ liệu còn phụ thuộc từ việc nhập khẩu từ nhà cung cấp nước ngoài, đòi hỏi thời gian vận chuyển, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh, đây cũng là tình trạng chung của ngành may Việt Nam.

Những mặt chưa làm được của Công ty chủ yếu là yếu tố khách quan, hệ thống quản lý Công ty đang trong quá trình hoàn thiện. Để hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng và thời gian giao hàng. Ngoài ra, Ban lãnh đạo phát triển thêm nhà cung cấp mới, tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu trong nước cạnh tranh hơn.

5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

5.1. Đánh giá về triển vọng 2021:

Đánh giá về triển vọng chung kinh tế toàn cầu

Kinh tế thế giới năm 2021 dự báo sẽ hồi phục, nhưng vẫn còn rủi ro, thách thức do tình hình dịch bệnh COVID-19 chưa thể chấm dứt, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn còn kéo dài. Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn tất yếu sẽ khiến các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu dịch chuyển địa điểm sản xuất và đây là cơ hội, nhưng cũng là thách thức với Việt Nam để thu hút dòng vốn FDI. Tuy nhiên, các chính sách hạn chế nhập cảnh từ các quốc gia nhằm phòng chống dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến dòng vốn FDI và lượng hàng hóa lưu thông của các nước, ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Đánh giá về triển vọng ngành

Các Hiệp định CPTPP và các FTA đã được ký kết trước đã mở ra con đường hội nhập cho các doanh nghiệp Việt Nam, là bàn đạp cho ngành dệt may phát triển ra thị trường thế giới và sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên, theo quy tắc xuất xứ của các Hiệp định Quốc tế từ sợi, vải, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa đủ điều kiện đáp ứng. Nguồn nguyên liệu, phụ liệu của các doanh nghiệp may mặc chủ yếu đến từ Trung Quốc chưa đáp ứng quy tắc của Hiệp định. Bên cạnh đó, với áp lực lớn từ cạnh tranh về giá, về mẫu mã và chất lượng có xu hướng diễn ra gay gắt hơn. Do đó, Công ty cần tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, xây dựng, tổ chức đội ngũ kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ cao hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh phù hợp với xu hướng thị trường, góp phần tăng trưởng bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển Công ty trong năm 2021:

Về đối nội:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, cạnh tranh hơn
- Đầu tư phát triển nguồn lực, đẩy mạnh cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Xây dựng Trung tâm phát triển mẫu để đẩy mạnh khâu thiết kế, từng bước chuyển đổi sang phương thức bán hàng ODM.
- Phát triển nguồn cung cấp nguyên liệu kịp thời, chất lượng với giá cả cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để tận dụng những lợi thế các Hiệp định Thương mại.
- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chất lượng, mô hình Lean - Automation, 5S, tăng năng suất - chất lượng sản phẩm

Về đối ngoại:

- Duy trì, củng cố uy tín đối với các khách hàng truyền thống tại các thị trường Mỹ, EU và Nhật. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm các khách hàng mới; đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị phần ra các thị trường tiềm năng.
- Tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại quốc tế, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường.
- Đầu tư thiết bị chuyên dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao.
- Tập trung nghiên cứu mẫu mã, thiết kế mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, từng bước xây dựng định hướng sang phương thức ODM.

II. Quản trị Công ty

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (*)	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập, không điều hành)	0 cổ phần	0%	
		Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	4.749.732 cổ phần	15,83%	Tổ chức có liên quan
		Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	1.404.698 cổ phần	4,68%	Tổ chức có liên quan
2	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT không độc lập kiêm Tổng Giám đốc điều hành	0 cổ phần	0,00%	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	871.211 cổ phần	2,90%	Tổ chức có liên quan
		Cty cổ phần Dệt May Gia Định	3.022.390 cổ phần	10,07%	Tổ chức có liên quan
3	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0 %	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	871.211 cổ phần	2,90%	Tổ chức có liên quan
		Công ty cổ phần Dệt May Gia Định	3.022.390 cổ phần	10,07%	Tổ chức có liên quan

4	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	2.142.810 cổ phần	7,14%	Cá nhân sở hữu
		Công ty TNHH Tân Á	562.610 cổ phần	1,88%	Tổ chức có liên quan
		Công ty TNHH Thương mại Á Châu	562.610 cổ phần	1,88%	Tổ chức có liên quan
5	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0%	
		Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	4.551.170 cổ phần	15,17%	Tổ chức có liên quan
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT không độc lập, Phó Tổng Giám đốc điều hành	31.044 cổ phần	0,1%	Cá nhân sở hữu
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	75.905 cổ phần	0,25%	Cá nhân sở hữu

(*) Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2020

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV chưa thành lập các Tiểu ban. Hiện nay, Hội đồng Quản trị hoạt động trên cơ sở các thành viên cùng bàn bạc, quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, nhân sự, lương thưởng cũng như công tác kiểm soát nội bộ để Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý thực hiện.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị có 18 cuộc họp, trong đó có 11 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông BÙI TUẤN NGỌC	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập, không điều hành)	05/12/2018	18/18	100%	
2	Ông LÊ HÙNG	Thành viên HĐQT không độc lập Kiêm Tổng Giám đốc điều hành Cty	05/12/2018	18/18	100%	
3	Ông LÂM TỬ THANH	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
4	Ông BÙI MINH TUẤN	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
6	Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
7	Bà NGUYỄN MINH HẰNG	Thành viên HĐQT không độc lập, Phó Tổng Giám đốc điều hành Cty	05/12/2018	18/18	100%	

3.2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

Các Nghị quyết thông qua tại cuộc họp:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT/2020	09/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá chào bán là 15.000 đồng/cp (đã phân phối 8.137.570 cổ phiếu) - Thông qua danh sách phân bổ cổ phiếu chưa phân phối hết (777.867 cổ phiếu) cho Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh với giá chào bán 15.000 đồng/cp 	100%
2	06/NQ-HĐQT/2020	06/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký tăng vốn Điều lệ từ 178.809.280.000 đồng lên thành 267.963.650.000 đồng - Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn tăng lên - Đăng ký và niêm yết chứng khoán bổ sung (8.915.437 cổ phiếu) từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu 	100%
3	07/NQ-HĐQT/2020	24/02/2020	<p>Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng : 30/03/2020 - Ngày Đại hội : 27/04/2020 	100%
4	14/NQ-HĐQT/2019	31/03/2020	Dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 không chậm hơn ngày 30/06/2020 (thay vì tổ chức Đại hội ngày 27/04/2020)	100%
5	19/NQ-HĐQT/2020	07/05/2020	<p>Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng : 01/06/2020 - Ngày Đại hội : 24/06/2020 	100%

6	27/NQ-HĐQT/2020	11/06/2020	Phê duyệt Garmex SaiGon và các Công ty con giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ là Công ty GILIMEX và các Cty trong hệ thống GILIMEX	100%
7	28/NQ-HĐQT/2020	11/06/2020	Phê duyệt nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
8	32/NQ- HĐQT/2020	13/07/2020	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và Triển khai thực hiện phương án phát hành	100%
9	33/NQ- HĐQT/2020	13/07/2020	Chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020	100%
10	34/NQ- HĐQT/2020	20/07/2020	Phê duyệt chủ trương giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long	100%
11	35/NQ- HĐQT/2020	07/08/2020	Chốt Ngày Đăng ký cuối cùng để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 12% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 là ngày 26/08/2020	100%
12	39/NQ- HĐQT/2020	17/09/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký tăng vốn Điều lệ từ 267.963.650.000 đồng lên thành 300.052.800.000 đồng - Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn tăng lên - Đăng ký và niêm yết chứng khoán bổ sung (3.208.915 cổ phiếu) từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 	100%
13	40/NQ- HĐQT/2020	25/09/2020	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn – Trung tâm phát triển sản phẩm	100%

Các Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý HĐQT kiến bằng văn bản

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
1	41/NQ-HĐQT/2020	30/09/2020	Phê duyệt ngân sách đầu tư hệ thống lò hơi điện và trạm biến áp	85,7%
2	42/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
3	43/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
4	44/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng HSBC. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua	100%

			theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	
5	45/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng First Commercial Bank. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6	46/NQ-HĐQT/2020	14/10/2020	Thông qua hợp đồng dịch vụ pháp lý	85,7%
7	47/NQ-HĐQT/2020	28/10/2020	Thưởng 9 tháng đầu năm 2020 cho CBCNV	85,7%
8	48/NQ-HĐQT/2020	17/11/2020	Phê duyệt Dự toán chi phí đầu tư Trung Tâm Phát triển sản phẩm	85,7%
9	49/NQ-HĐQT/2020	30/11/2020	Phê duyệt Sơ đồ tổ chức Công ty	85,7%
10	50/NQ-HĐQT/2020	31/12/2020	Phê duyệt Thuê Kho	85,7%

3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Về điều hành sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tuần, hàng tháng, một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng chiến lược của HĐQT – Định hướng xây dựng nhận dạng lại Thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghệ cao. Quá trình thực hiện công tác điều hành quản lý Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Về quản lý tài chính:

- Tình hình tài chính công ty năm 2020 lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định.
- Chỉ đạo và giám sát việc quản lý chi phí, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.
- Giám sát việc phân bổ thù lao, quỹ thưởng năm 2019 của HĐQT, Ban Kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Về tổ chức bộ máy hoạt động:

Hội đồng quản trị giám sát việc tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty

- Tổ chức lại nhân sự, phát triển sản phẩm, chuỗi cung ứng và cải tiến sản xuất
- Xây dựng lại chính sách lương, thưởng, rà soát và kiện toàn các quy trình làm việc để bộ máy của công ty hoạt động có hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cũng như nâng cao tay nghề của công nhân nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.

4. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, thông lệ mới về quản trị Công ty, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi phổ biến, thảo luận về các văn bản pháp luật, quy định về quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty trong năm 2020 : Không có

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

5.1. Các thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý chi trong năm 2020

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Lương	Tổng cộng
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	61%	39%	0%	100%
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	55%	45%	0%	100%
3	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	61%	39%	0%	100%
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	61%	39%	0%	100%
5	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT	61%	39%	0%	100%
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính	18%	11%	71%	100%
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	16%	13%	70%	100%
8	Bà Phan Thị Phượng	Trưởng BKS	61%	39%	0%	100%
9	Bà Lê Thị Chín	Thành viên BKS	61%	39%	0%	100%
10	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên BKS	61%	39%	0%	100%
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0%	3%	97%	100%
12	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán Trưởng	0%	4%	96%	100%
13	Huỳnh Thị Kim Loan	Phụ trách quản trị công ty	0%	3%	97%	100%

5.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông có liên quan của người nội bộ

S TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
01	Lâm Từ Thanh	Thành viên HĐQT	940.596	5,27%	2.142.810	7,15%	- Thực hiện quyền mua và nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (Nhận chuyển nhượng từ Cty TNHH Tân Á và Cty TNHH TM Á Châu) để tăng tỷ lệ nắm giữ - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
02	Nguyễn Minh Hàng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT	18.479	0,10%	31.044	0,10%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
03	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	45.183	0,25%	75.905	0,25%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
04	Phan Thị Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	4.531	0,03%	7.610	0,03%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
05	Lê Thị Chín	Thành viên Ban Kiểm soát	4.531	0,03%	7.611	0,03%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
06	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán trưởng	47	0,0003%	2.052	0,007%	- Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu - Mua tăng lượng cổ phiếu nắm giữ

07	Công ty TNHH Tân Á	Thành viên HĐQT - Lâm Tử Thanh là Giám đốc – ĐDPL Cty	502.331	2,82%	562.610	1,88%	- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (người nhận chuyển nhượng là ông Lâm Tử Thanh) - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
08	Công Ty TNHH Thương Mại Á Châu	Thành viên HĐQT - Lâm Tử Thanh là Giám đốc - ĐDPL Cty	502.331	2,82%	562.610	1,88%	- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (người nhận chuyển nhượng là ông Lâm Tử Thanh) - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
09	Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	Thành viên HĐQT – Bùi Minh Tuấn là Chủ tịch Cty	2.709.031	15,19%	4.551.170	15,19%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
10	Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT – Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HĐTV Cty	2.827.222	15,86%	4.749.732	15,86%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
11	Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT – Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HĐQT Cty	836.130	4,69%	1.404.698	4,69%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
12	Công ty Cổ Phần Dệt May Gia Định	Thành viên HĐQT kiêm TGD Lê Hùng và TV HĐQT Nguyễn Việt Cường là Thành viên HĐQT Cty	1.799.042	10,09%	3.022.390	10,09%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

13	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Ông Lê Hùng) là Chủ tịch HĐQT GILIMEX Thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Việt Cường) là Thành viên HĐQT GILIMEX	0	0%	871.211	2,91%	- Mua cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT/2020 ngày 09/01/2020 - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
----	---	---	---	----	---------	-------	---

5.3. Các giao dịch khác của cổ đông lớn trong năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi SLCP/tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	14/01/2020	2.118.419	11,88%	3.558.943	11,88%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

5.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Năm 2020, không có phát sinh giao dịch liên quan đến người nội bộ (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty). Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT Công ty Transimex là Chủ tịch HĐQT Công ty	Giao dịch vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ 19/02/2019 theo Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT/2019 ngày 19/02/2019 Giá trị : 2.455.394.453 đồng	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty
2	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	Chủ tịch HĐQT GILIMEX là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Giao dịch Gia công may, mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (liên quan đến quá trình gia công) từ 11/06/2020 :	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020	Ghi chú												
		Thành viên HĐQT GILIMEX (ông Nguyễn Việt Cường) là thành viên HĐQT Công ty	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>169.438</td> <td>136.975.144.240</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>95.700.000</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>169.438</td> <td>137.070.844.240</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	169.438	136.975.144.240	Dịch vụ		95.700.000	CỘNG	169.438	137.070.844.240	liên quan đến người nội bộ Công ty
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị														
Gia công may	169.438	136.975.144.240														
Dịch vụ		95.700.000														
CỘNG	169.438	137.070.844.240														

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, giữa Công ty với chi nhánh của công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020	Ghi chú																																							
1	Công Ty TNHH May Tân Mỹ	Công ty con	<p>Giao dịch năm 2018 – 2019 – 2020 theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> Garmex Sài Gòn cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Cty TNHH May Tân Mỹ từ các giao dịch : <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quần, áo</td> <td>10.583</td> <td>100.267.189</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>162.552.062</td> </tr> <tr> <td>Thuê nhà xưởng, thuê MMTB</td> <td></td> <td>4.930.998.392</td> </tr> <tr> <td>Bán máy móc thiết bị</td> <td>148</td> <td>7.093.121.975</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>544.699.758</td> </tr> <tr> <td>Gia công may</td> <td>8.283</td> <td>756.905.026</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>19.014</td> <td>13.588.544.402</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> Cty TNHH May Tân Mỹ gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon từ các giao dịch: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>1621875</td> <td>104.259.996.71</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>360.862.41</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>88.229.16</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>1.621.875</td> <td>104.709.088.29</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Quần, áo	10.583	100.267.189	Nguyên phụ liệu		162.552.062	Thuê nhà xưởng, thuê MMTB		4.930.998.392	Bán máy móc thiết bị	148	7.093.121.975	Dịch vụ		544.699.758	Gia công may	8.283	756.905.026	CỘNG	19.014	13.588.544.402	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	1621875	104.259.996.71	Nguyên phụ liệu		360.862.41	Dịch vụ		88.229.16	CỘNG	1.621.875	104.709.088.29	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Quần, áo	10.583	100.267.189																																									
Nguyên phụ liệu		162.552.062																																									
Thuê nhà xưởng, thuê MMTB		4.930.998.392																																									
Bán máy móc thiết bị	148	7.093.121.975																																									
Dịch vụ		544.699.758																																									
Gia công may	8.283	756.905.026																																									
CỘNG	19.014	13.588.544.402																																									
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Gia công may	1621875	104.259.996.71																																									
Nguyên phụ liệu		360.862.41																																									
Dịch vụ		88.229.16																																									
CỘNG	1.621.875	104.709.088.29																																									
2	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Công ty con	<p>Giao dịch năm 2018 – 2019 – 2020 theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> Garmex Sài Gòn cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Garmex Quảng Nam từ các giao dịch : <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quần, áo</td> <td>7071</td> <td>154.858.394</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>211.188.308</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>494.508.412</td> </tr> <tr> <td>Máy móc thiết bị</td> <td>117</td> <td>3.600.168.920</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>7188</td> <td>4.460.724.034</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> Garmex Quảng Nam gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon từ các giao dịch: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giao dịch</th> <th>Số lượng (cái)</th> <th>Giá trị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Gia công may</td> <td>2.073.311</td> <td>113.113.149.655</td> </tr> <tr> <td>Nguyên phụ liệu</td> <td></td> <td>19.047.282</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td></td> <td>92.500.000</td> </tr> <tr> <td>CỘNG</td> <td>2.073.311</td> <td>113.224.696.937</td> </tr> </tbody> </table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Quần, áo	7071	154.858.394	Nguyên phụ liệu		211.188.308	Dịch vụ		494.508.412	Máy móc thiết bị	117	3.600.168.920	CỘNG	7188	4.460.724.034	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	2.073.311	113.113.149.655	Nguyên phụ liệu		19.047.282	Dịch vụ		92.500.000	CỘNG	2.073.311	113.224.696.937	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con						
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Quần, áo	7071	154.858.394																																									
Nguyên phụ liệu		211.188.308																																									
Dịch vụ		494.508.412																																									
Máy móc thiết bị	117	3.600.168.920																																									
CỘNG	7188	4.460.724.034																																									
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Gia công may	2.073.311	113.113.149.655																																									
Nguyên phụ liệu		19.047.282																																									
Dịch vụ		92.500.000																																									
CỘNG	2.073.311	113.224.696.937																																									

Giao dịch giữa người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với người nội bộ Công ty	Tên Công ty con, Cty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Nội dung, thời điểm, giá trị giao dịch với Công ty năm 2020	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Người nội bộ Cty : - Ông BUI TUẤN NGOC là Chủ tịch HĐQT Transimex - Ông BUI MINH TUẤN là thành viên HĐQT Transimex	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam là Công ty con do Cty nắm quyền kiểm soát	Transimex vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Garmex Quảng Nam từ ngày 31/07/2020 đến 31/12/2020 Giá trị: 150.643.176 đồng	Giao dịch thường xuyên giữa tổ chức có liên quan tới người nội bộ với Cty con của Cty

Giao dịch giữa Công ty với đối tượng khác (Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nội dung, Thời điểm giao Dịch với công ty	Ghi chú
1	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Garmex Quảng Nam là Công ty con của Garmex SaiGon - Bà NGUYỄN MINH HẰNG là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Garmex Quảng Nam	Năm 2018 -2019 - 2020 : - Garmex SaiGon giao dịch cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Garmex Quảng Nam - Garmex Quảng Nam gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon	Giao dịch thường xuyên theo Nghị Quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC





CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020

1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam

Năm 2020, kinh tế thế giới đối diện với nhiều khó khăn, thách thức không chỉ từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mà đại dịch COVID-19 đã gây ra tình trạng gián đoạn các chuỗi cung ứng toàn cầu, thu hẹp tổng cung và tổng cầu, gia tăng rủi ro tài chính thông qua các gói hỗ trợ kinh tế lớn làm gia tăng nợ công, thâm hụt ngân sách của các quốc gia, đưa kinh tế thế giới vào vòng suy giảm, tăng trưởng âm. (WB dự báo GDP toàn cầu giảm 4,3% năm 2020).

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu kép : vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh Covid -19 và đạt được mức tăng trưởng GDP là 2,91% so với năm 2019 và thuộc nhóm nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

2. Tình hình ngành may mặc

Trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành may mặc nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 và sự cạnh tranh giữa các quốc gia dệt may ngày càng gay gắt hơn do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại, làm các đơn hàng may mặc xuất khẩu giảm và dần chuyển sang các quốc gia có chi phí nhân công rẻ hơn như: Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ. Do đó theo Hiệp hội dệt may Việt Nam, trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2020 đạt 35,2 tỷ USD giảm 9,3% so với năm 2019.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã và đang tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam để chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi kinh tế hậu Covid-19, đầu tư sản xuất, tận dụng các cơ hội của CPTPP và các FTA đã ký kết. Tuy nhiên, quy tắc xuất xứ là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp ngành may tại Việt Nam khi phần lớn các nguyên liệu đều nhập khẩu từ Trung Quốc do trong nước không đáp ứng đủ nguyên vật liệu để sản xuất và các doanh nghiệp may hiện tại của Việt Nam vẫn chưa tự chủ được nguồn nguyên liệu đầu vào.

Đứng trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và ngành may mặc, đơn hàng xuất khẩu của Công ty giảm 22%, Công ty phải tăng cường tìm đơn hàng gia công trong nước để ổn định sản xuất, ổn định lực lượng lao động và đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời chuẩn bị nguồn lực khi kinh tế hồi phục bằng việc xây dựng và thực hiện các biện pháp như sau:

- Công ty đánh giá, cơ cấu lại bộ máy hoạt động của từng bộ phận, phòng ban, tạo nền tảng và

cơ sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.

- Các quy trình sản xuất đã được cải tiến, hệ thống quản lý chất lượng dần hoàn thiện góp phần giảm chi phí trong sản xuất.
- Quản lý tốt chuỗi cung ứng, xây dựng, cập nhật các kế hoạch, phương án phù hợp cho từng đơn hàng nhằm quản lý tiêu hao nguyên phụ liệu, cung ứng kịp thời, giảm thời gian chờ việc, gián đoạn trong sản xuất.
- Tăng cường tuyển dụng lao động để mở rộng quy mô sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng tại một số Nhà máy của Công ty.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	1.747.771	1.474.566	-15,63%
2	Giá vốn hàng bán	1.454.755	1.272.030	-12,56%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6.804	11.628	70,90%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	162.808	149.237	-8,34%
5	Phần lỗ trong công ty liên kết	0	2.562	100,00%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	137.012	62.365	-54,48%
7	Lợi nhuận khác	-2.146	2.542	-218,45%
8	Lợi nhuận trước thuế	134.866	64.907	-51,87%
9	Lợi nhuận sau thuế	104.449	46.414	-55,56%
10	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	4.965	1.564	-68,50%

Doanh thu thuần năm 2020 đạt 1.475 tỷ đồng, giảm 15,63% và lợi nhuận trước thuế là 64,9 tỷ đồng, giảm 51,87% so với năm 2019. Trong đó, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 62,3 tỷ đồng, giảm 54,48% so với năm 2019. Tuy kết quả kinh doanh giảm so với năm 2019, nhưng đã thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn vững vàng vượt qua thách thức, khó khăn của ngành may nói riêng và tác động của dịch bệnh Covid 19, được khẳng định qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 03 năm gần đây như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ
							KH 2020	Tăng/Giảm
								2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.038.901	1.747.771	1.474.566	1.300.000	113.43%	-15,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	141.462	134.865	64.908	23.000	282.21%	-51,87%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	6,94%	7,72%	4,40%	1,77%	248.80%	43,00%
4	Cổ tức/VDL	%	30%	12%		5%		

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Căn cứ Danh sách chốt ngày 26/08/2020)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Hùng	Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	
3	Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	31.044 cổ phần	0,10%	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	

Những thay đổi trong Ban điều hành : Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành

1.2. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động Công ty gồm 4.183 người, cơ cấu như sau:

STT	Phân loại	Số lượng cuối kỳ	Tỷ trọng
I	Theo giới tính:	4.183	100,00%
	Nam	837	20,01%
	Nữ	3.346	79,99%
II	Theo hợp đồng lao động:	4.183	100,00%
	Không xác định thời hạn	2.843	67,97%
	Xác định thời hạn	1.340	32,03%
III	Theo trình độ:	4.183	100,00%
	Đại học	186	4,45%
	Cao đẳng	164	3,92%
	Phổ thông	3.833	91,63%

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, Công ty sử dụng nguồn nhân lực lớn. Do đó, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho việc phát triển Công ty bền vững. Để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định về số lượng lẫn chất lượng, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến các chính sách lao động. Với quan điểm “lao động là vốn quý”, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra và thực hiện các chính sách nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thoải mái thông qua cải tiến quy trình trong sản xuất “LEAN and AUTOMATION” từ Công ty đến Nhà máy
- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng để công nhân yên tâm sản xuất
- Đánh giá định kỳ công việc của từng người lao động dựa trên các tiêu chí đánh giá năng lực (skill matrix), đánh giá thành quả công việc (KPI) nhằm xác định chính xác, công bằng về vị trí bổ nhiệm, xét duyệt tăng lương, thưởng cho từng vị trí đang chịu trách nhiệm;
- Thúc đẩy công tác đào tạo, tự đào tạo. Tạo điều kiện để phát triển, phát huy tối đa năng lực CBCNV.
- Thực hiện đúng quy định pháp luật về chế độ, chính sách cho người lao động;
- Cải thiện các chính sách lương, thưởng và trợ cấp phù hợp, thu nhập xứng đáng với tâm sức đóng góp của người lao động, đảm bảo an sinh cho người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.1. Các khoản đầu tư lớn (Đầu tư tài chính, đầu tư dự án) : Trong năm 2020, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư này

2.2. Đầu tư vào Công ty con:

Công ty TNHH May Tân Mỹ

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 15.000.000.000 VNĐ - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD Công ty TNHH May Tân Mỹ:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	93.724	98.940	5,6%
2	Giá vốn hàng bán	83.117	88.084	6,0%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	16	51	218,8%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	25.717	22.017	-14,4%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-15.094	-11.110	26,4%
6	Lợi nhuận khác	-170	45	126,2%
7	Lợi nhuận trước thuế	-15.264	-11.065	Giảm lỗ 27,5%
8	Lợi nhuận sau thuế	-15.264	-11.065	Giảm lỗ 27,5%

Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 86.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam đầu tư góp vốn 100% vốn vào Công ty kinh doanh hàng dệt may tại Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC). Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 600.000 USD.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam :

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	103,793	102,540	-1,2%
2	Giá vốn hàng bán	91,266	101,222	10,9%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	50	24	-52,0%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	9,807	2,357	-76,0%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,770	(1,015)	
6	Lợi nhuận khác	(2,114)	(92)	-95,6%
7	Lợi nhuận trước thuế	656	(1,107)	
8	Lợi nhuận sau thuế	656	(1,107)	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Garmex Quảng Nam năm 2020 lỗ 1,1 tỷ đồng là do:

- Doanh thu giảm 1 tỷ đồng, tỷ lệ giảm là 1,2% trong năm 2020 đơn hàng may mặc giảm do đó Công ty không đủ hàng làm cho công nhân phải chuyển đổi nhanh sang hàng may mặc.
- Giá vốn tăng 9,9 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,9 % do :
Khi chuyển đổi sang sản xuất tử công nghiệp, công nhân chưa quen với quy trình sản xuất mới, thao tác còn chậm, nên năng suất lao động thấp.

Trong năm Công ty Garmex Quảng Nam có tuyển thêm lao động mới để mở rộng sản xuất nên chi phí bù lương tăng. Lao động bình quân năm 2019 là 542 người, lao động bình quân năm 2020 là 771 người. Lao động có mặt vào thời điểm 31/12/2020 : 858 người; năm 2019: 629 người.

- Chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí khác giảm 7,4 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 76% do cắt giảm hoạt động của chi nhánh Blue Saigon LLC.

Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 1.700.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 51% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long năm 2020 : Trong năm 2020, tạm ngưng kinh doanh, đã thu hồi hết công nợ và đang tiến hành làm thủ tục giải thể

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Tổng tài sản	395	534	135.19%
2	Doanh thu thuần			
3	Lợi nhuận sau thuế	(32)	139	534.38%

2.3. Đầu tư vào công ty liên kết:

Công ty cổ phần Phú Mỹ : Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 4.341.000.000 VND – Tỷ lệ sở hữu: 32,47% Vốn điều lệ.

2.4. Các khoản đầu tư tài chính:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á

- Số cổ phần: 207.701 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 3.998.050.000 VND (trích lập dự phòng khoản đầu tư: 2.959.545.000 VND)

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

- Số cổ phần: 25.266 cổ phần.
- Giá trị gốc đầu tư: 1.269.730.000 VND

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định

- Số cổ phần: 843.950 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 10.127.400.000 VND

Thay đổi tình hình đầu tư tài chính: không có

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
			2020 so với 2019
Tổng giá trị tài sản	1,028,988	1,222,790	18.83%
Doanh thu thuần	1,747,771	1,474,566	-15.63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	137,011	62,366	-54.48%
Lợi nhuận khác	-2,146	2,542	-218.45%
Lợi nhuận trước thuế	134,865	64,908	-51.87%
Lợi nhuận sau thuế	104,449	46,414	-55.56%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%		-58.33%

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	1,53	1,85
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,91	1,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,02	46,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	112,85	85,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,68	4,47
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,71	1,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,98	3,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,18	8,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,24	4,12
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần		7,84	4,23

Chỉ số khả năng thanh toán

Công ty luôn chủ động thanh toán đầy đủ các khoản nợ và kịp thời cân đối cơ cấu tài sản – nguồn vốn nhằm duy trì tốt khả năng thanh toán và tính thanh khoản. Do đó, các chỉ số thanh toán của Công ty cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,85 lần, tăng 21% so với mức 1,53 lần của năm 2019; hệ số thanh toán nhanh đạt mức 1,41 lần, tăng 55% so với mức 0,91 lần của năm 2019.

Sự tăng trưởng của các hệ số này là nhờ vào việc ghi nhận tăng khoản tiền gửi ngân hàng. Trong năm, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ bổ sung vốn lưu động đồng thời triển khai thực hiện chính sách thu hồi công nợ từ các khách hàng nhằm hạn chế việc bị bị lạm dụng vốn lưu động, dẫn đến chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khách hàng giảm và tiền gửi ngân hàng tăng. Nợ ngắn hạn phải trả tăng nhẹ so với năm trước chủ yếu do tăng nợ ngắn hạn, giảm các khoản phải trả người bán, người lao động, các khoản phải nộp Nhà nước và các khoản phải trả khác.

Chỉ số đòn bẩy tài chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất theo đơn hàng nên nhu cầu về vốn lưu động lớn và được tài trợ chủ yếu từ nợ vay. Nợ vay ngắn hạn năm 2020 đạt 364 tỷ, tăng 46.6% so với năm 2019 tuy nhiên, phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp, phải trả người lao động, phải trả khác .. giảm 36,56% nên tổng nợ ngắn hạn tăng nhẹ 2.3% so với năm 2019. Công ty không phát sinh khoản vay trung dài hạn trong năm 2020 đồng thời phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Do đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2019, lần lượt đạt 46,15% và 85,71%.

Chỉ số năng lực hoạt động

Do tác động của dịch bệnh Covid 19 và sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp ngành may mặc tại thị trường trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, ngành may mặc Việt Nam nói chung cũng như Garmex Sài Gòn nói riêng bị ảnh hưởng rất lớn, đơn hàng giảm làm doanh thu thuần giảm 15,63% còn 1.475 tỷ đồng, giá vốn giảm 12,6% còn 1.272 tỷ đồng năm 2020.

Doanh thu xuất khẩu hàng may mặc năm 2020 đạt 1.346 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2019. Công ty đã chuyển đổi 2 nhà máy sang sản xuất hàng tù công nghiệp nên doanh thu nội địa tăng mạnh hơn 14 lần so với năm 2019, đạt gần 129 tỷ đồng năm 2020.

Chỉ số khả năng sinh lợi

Do ảnh hưởng từ khó khăn chung của ngành, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như hiệu suất sinh lợi ROA, ROE của Công ty đều giảm. Cụ thể hiệu suất sinh lợi ROE đạt 8,13%, giảm so với mức 24,18% của năm 2019; hiệu suất sinh lợi ROA cũng giảm xuống mức 4,12% vào năm 2020. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần cũng giảm so với năm trước, lần lượt đạt mức 3,15% và 4,23% năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm mạnh về doanh thu, nhưng tỷ lệ giảm giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp chưa tương xứng với tỷ lệ giảm doanh thu.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4.1. Cổ phần: Thông tin cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020

- Tổng số cổ phiếu phát hành : 30.005.280 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

4.2. Cơ cấu cổ đông : Cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 26/08/2020

Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	2.265.032	2.265.032	7,549
II. Cổ phiếu quỹ	-	49.260	49.260	0,164
III. Công đoàn Công ty	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	777.867	26.913.121	27.690.988	92,287
1. Trong nước	777.867	23.804.729	24.582.596	81,927
1.1 Cá nhân	-	4.236.782	4.236.782	14,120
1.2 Tổ chức	777.867	19.567.947	20.345.814	67,807
- Trong đó Nhà nước:	-	-	-	-

2. Nước ngoài	-	3.108.392	3.108.392	10,360
2.1 Cá nhân	-	1.897.434	1.897.434	6,324
2.2 Tổ chức	-	1.210.958	1.210.958	4,036
TỔNG CỘNG	777.867	29.227.413	30.005.280	100,00

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Cổ đông lớn	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	0300989419	01/04/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TpHCM	4.749.732	15,83%
2	Công ty cổ phần đầu tư T.T.A	0315279901	25/01/2019	Tầng 2, Hà Đô Airport Building, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	4.551.170	15,17%
3	Công ty cổ phần Dệt May Gia Định	0300744507	05/08/2016	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	3.022.390	10,07%
4	Công Ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Thừa Thiên Huế	3300101484	10/01/2017	93 An Dương Vương, P, An Đông, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	3.558.943	11,86%
5	Lâm Tử Thanh	21841229	19/07/1996	186 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Tp,HCM	2.142.810	7,14%
	Đại diện Công Ty TNHH TM Á Châu	46810	27/01/1992	6 Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Tp.HCM	562.610	1,88%
	Đại diện - Công Ty TNHH Tân Á	49523	22/04/2001	90 Quốc lộ 1A Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, Long An,	562.610	1,88%
Tổng Cộng					19.150.265	63,82%

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty có 2 đợt tăng vốn cổ phần :

Đợt 1 : Ngày 14/01/2020, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 :

- Tỷ lệ phát hành : 2:1
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 8.915.437 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Giá phát hành : 15.000 đồng/cổ phiếu

Kết quả thay đổi vốn cổ phần vào ngày 14/01/2020 như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (đồng)	Thay đổi Tăng (+)/giảm (-) (đồng)	Sau khi thay đổi (đồng)
1	Vốn điều lệ	178.809.280.000	+ 89.154.370.000	267.963.650.000
2	Cổ phiếu quỹ	(863.138.686)	-	(863.138.686)
3	Thặng dư vốn cổ phần	28.314.942.370	+ 44.372.885.000	72.687.827.370

Đợt 2: Ngày 31/08/2020, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 :

- Tỷ lệ trả cổ tức : 12%
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 3.208.915 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng

Kết quả thay đổi vốn cổ phần như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (đồng)	Thay đổi Tăng (+)/giảm (-) (đồng)	Sau khi thay đổi (đồng)
1	Vốn điều lệ	267.963.650.000	+ 32.089.150.000	300.052.800.000
2	Cổ phiếu quỹ	(863.138.686)	-	(863.138.686)
3	Thặng dư vốn cổ phần	72.687.827.370	-	72.687.827.370

4.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ :** Trong năm 2020, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

4.5. **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2020, Công ty không phát sinh bất cứ giao dịch chứng khoán nào.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc năm 2020

1. Môi trường kinh doanh 2020

Trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, nền kinh tế tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây, ngành may mặc gặp khó khăn do đơn hàng giảm, Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên từng bộ phận, phòng ban phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Trong năm 2020, hoạt động sản xuất của Công ty đạt được các kết quả sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Tổng giá trị tài sản	1,028,988	1,222,790	18.83%
2	Tài sản ngắn hạn	820,453	1,011,790	23.32%
3	Hàng tồn kho	330,557	239,045	-27.68%
4	Tổng nợ	545,563	564,362	3.45%
5	Nợ ngắn hạn	535,594	547,987	2.31%

6	Vốn chủ sở hữu	483,425	658,428	36.20%
7	Doanh thu thuần	1,747,771	1,474,566	-15.63%
8	Lợi nhuận trước thuế	134,865	64,908	-51.87%
9	Lợi nhuận sau thuế	104,449	46,414	-55.56%

Để đạt được kết quả trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp, trao đổi với Ban lãnh đạo đánh giá, phân tích thị trường, đưa ra các giải pháp duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, thể hiện qua:

- Công tác thực hiện, triển khai mô hình LEAN kết hợp hệ thống quản lý 5S trên toàn hệ thống Công ty và Nhà máy;
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị, máy móc chuyên dụng; đánh giá và bảo trì, bảo dưỡng máy móc thường xuyên nhằm mang đến năng suất cao trong sản xuất;
- Điều chỉnh các chính sách lao động theo hướng nâng cao đời sống nhân công, phù hợp với văn hóa công ty – xem “lao động là vốn quý”
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật khối lượng đơn hàng, thời gian hoàn thành, đưa ra kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, cung ứng kịp thời, tránh gián đoạn sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng gia công từ công nghiệp khi đơn hàng may mặc giảm.

Doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu xuất khẩu	2.020.718	1.739.338	1.345.879
2	Doanh thu nội địa	18.183	8.433	128.687
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.133	6.804	11.628
4	Thu nhập khác	2.913	1.372	2.723
	Tổng doanh thu	2.058.947	1.755.947	1.488.917

Diễn biến phức tạp của thương chiến Mỹ - Trung khiến nhu cầu về sản phẩm may mặc toàn cầu giảm đáng kể và Việt Nam – một trong số những quốc gia chuyên xuất khẩu hàng may mặc – cũng không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng. Đồng thời, sự khan hiếm đơn hàng đã đẩy mức độ cạnh tranh trong ngành và quyền thương lượng của người mua lên cao, gây ra áp lực giảm giá bán. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra.

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ xuất khẩu vẫn duy trì tỷ trọng cao. Ngoài việc giữ vững uy tín và duy trì mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, Công ty thường xuyên tìm kiếm các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng, nâng cao vị thế của doanh nghiệp với khách hàng, từng bước mở rộng thị phần trên thị trường thế giới.

Chi phí sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
					2020 so với 2019
1	Giá vốn hàng bán	1.675.340	1.454.755	1.272.030	-12,6%
2	Chi phí tài chính	22.523	12.769	20.024	56,8%
3	Chi phí bán hàng	63.350	21.114	12.580	-40,4%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	156.212	128.926	116.632	-9,5%
5	Chi phí khác	351	3.517	182	-94,8%

Trước bối cảnh khó khăn của ngành, Công ty thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận Công ty, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Chi phí giá vốn đạt 1.272 tỷ, giảm

12,6% so với năm 2019 do doanh thu giảm nên các khoản biến phí liên quan đến sản xuất giảm. Tuy nhiên do các khoản định phí chưa điều chỉnh theo doanh thu nên tỷ lệ giảm giá vốn chưa tương xứng với tỷ lệ giảm doanh thu. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt lần lượt là 12,58 tỷ đồng và 116,6 tỷ đồng vào năm 2020, tương đương giảm 40,4% và 9,5% so với năm 2019. Chi phí tài chính đạt 20 tỷ đồng năm 2020, tăng 56,8% so với năm 2019 chủ yếu do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn	628,853	655,451	778,442	820,453	1,011,790
2	Tài sản dài hạn	254,615	252,833	232,231	208,535	211,000
	Tổng tài sản	883,468	908,284	1,010,673	1,028,988	1,222,790

Công tác quản lý công nợ được theo dõi sát sao các khoản công nợ được thu hồi hầu hết đúng hạn tạo dòng tiền tương đối ổn định. Tiền gửi ngân hàng tăng từ 233 tỷ đồng cuối năm 2019 lên 584 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Các khoản phải thu khách hàng đạt 166 tỷ đồng năm 2020, giảm 23,3% so với năm 2019. Do đơn hàng giảm nên hàng tồn kho cuối năm 2020 đạt 239 tỷ đồng, giảm 27,7% so với năm 2019.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nợ ngắn hạn	553.574	540.956	609.381	535.594	547.987
2	Nợ dài hạn	51.382	47.048	20.696	9.969	16.375
3	Vốn chủ sở hữu	278.513	320.280	380.597	483.425	658.428
	Tổng nguồn vốn	883.469	908.284	1.010.674	1.028.988	1.222.790

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn và nguồn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm. Năm 2020 Công ty tiếp tục thay đổi dần cơ cấu nợ - nguồn vốn, tăng dần vốn tự có để sản xuất kinh doanh. Nợ ngắn hạn năm 2020 tăng nhẹ, số dư tại thời điểm 31/12/2020 là 548 tỷ đồng, tăng 12 tỷ đồng so với 2019. Các khoản nợ dài hạn tăng từ 10 tỷ đồng năm 2019 lên 16 tỷ đồng năm 2019 do phát sinh khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả (7,3 tỷ đồng) và khoản dự phòng phải trả dài hạn (9 tỷ đồng).

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn lưu động ròng	75.280	114.496	169.061	274.890	463.802
Vòng quay vốn lưu động	28,16	14,02	12,06	8,26	3,94

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục nhân rộng hoàn thiện mô hình LEAN, 5S tại các Nhà máy trực thuộc.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, góp phần tăng năng suất.
- Tạo điều kiện cho người lao động phát triển, phát huy tối đa năng lực.
- Rà soát và cơ cấu lại sơ đồ tổ chức, nhân sự của các phòng ban đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Chính sách hoạt động:

- Đánh giá và cải tiến quy trình sản xuất, thực hiện mô hình LEAN & Automation, 5S, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, nhằm kiểm soát chi phí trong sản xuất
- Người lao động hưởng lương theo hiệu quả và năng suất nhằm tạo động lực làm việc và nâng cao trách nhiệm với công việc đang đảm nhận.
- Công ty thường xuyên có các buổi đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề.
- Đầu tư thiết bị sản xuất kết hợp kiểm tra, đánh giá định kỳ máy móc thiết bị, lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng nhằm đảm bảo hiệu quả công năng và an toàn trong lao động.

Công tác quản lý Công ty:

- Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp. Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, cùng các chính sách phúc lợi và thu nhập ưu đãi.
- Nhân viên có thành tích nổi trội được nâng thu nhập và đề bạt vào các chức danh quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 20%/ năm cho giai đoạn phát triển 05 năm (2020-2024), đến năm 2024 đạt mức doanh thu trên 200 triệu USD, 150 chuyên may, đồng thời đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh toàn cầu đã ảnh hưởng đến nền kinh tế và trong đó ngành may mặc chịu ảnh hưởng không nhỏ. Vì vậy, tùy theo tình hình thực tế Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty sẽ quyết định điều chỉnh kế hoạch ngắn hạn trong năm 2020 – 2021 nhưng sẽ tạo bước ổn định, đón đầu và tìm kiếm thêm cơ hội phát triển khi kinh tế phục hồi cho những năm kế tiếp.

Giải pháp để hoàn thành kế hoạch:

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo, sắp xếp lại nhân sự của các phòng ban đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng, cải tiến quy trình sản xuất nâng cao năng suất.
- Cải tạo nhà xưởng, cải thiện môi trường làm việc sạch, xanh cho người lao động.
- Đầu tư xây dựng Trung Tâm phát triển mẫu, chú trọng phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật và giá trị cao.
- Đảm bảo thu nhập ổn định và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

5. Báo cáo phát triển bền vững:

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu trong sản xuất ngành may mặc của Công ty là nguyên liệu vải và vật liệu giấy đóng gói. Trong năm 2020, Công ty sử dụng tổng cộng 9.744.104 yds vải và 723.339 kg giấy để sản xuất và đóng gói các sản phẩm may các loại. Tỷ lệ tái chế nguyên vật liệu để sử dụng lại là 0%.

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

STT	Tổng năng lượng sử dụng	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020/2019
1	Tổng lượng điện tiêu thụ	Kw-h	5.679.095	5.284.167	4.949.463	-6,33%
2	Tổng lượng gas tiêu thụ	Kg	49.831	43.456	59.354	36,58%
3	Tổng lượng dầu tiêu thụ	Lít	24.457	29.210	31.001	6,13%
4	Tổng lượng xăng tiêu thụ	Lít	12.890	10.585	14.948	41,22%
5	Tổng lượng than tiêu thụ	Kg	292.256	317.268	278.549	-12,20%

Các năng lượng tiêu hao chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty là điện dùng cho sản xuất và than dùng cho lò hơi

Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2020 giảm là do Công ty đã triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng cho toàn hệ thống Công ty nhưng vẫn đảm bảo đủ độ sáng để nhân công làm việc nên lượng tiêu thụ điện giảm 6,33% so với năm 2019, chi tiết như sau:

- Thay thế các bóng đèn điện huỳnh quang thông thường thành bóng đèn led; thay thế các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu lượng điện năng hao hụt không cần thiết;
- Sử dụng hợp lý các thiết bị tiêu hao điện, ngắt thiết bị tiêu hao điện năng khi không sử dụng;
- Định kỳ lau chùi đèn, chóa đèn để tăng độ chiếu sáng, đảm bảo độ sáng cho sản xuất.
- Vận hành hệ thống làm mát nhà xưởng theo quy định;
- Thay thế dần các máy một kim thể hệ cũ bằng máy một kim cắt chỉ tự động (moter điện từ) ít hao điện hơn.
- Công ty luôn đề cao chính sách và ghi nhận các sáng kiến góp phần giảm năng lượng tiêu thụ

Nhiệt năng sử dụng than giảm 12,20% do Công ty thay thế nồi hơi phục vụ sản xuất bằng lò hơi sử dụng điện để thân thiện với môi trường hơn.

Lượng dầu tiêu thụ tăng 6,13% : Do số lượng công nhân tăng 10,87% so với năm 2019 nên số lượng máy dùng trong sản xuất tăng

Lượng tiêu thụ gas tăng 36,58% : Chủ yếu là dùng nấu ăn cho công nhân. Trong năm 2020, số lượng công nhân tăng và các bữa ăn giữa ca cho công nhân cũng tăng so với 2019

Lượng xăng tiêu thụ tăng 41,22% với năm 2019 chủ yếu do vận chuyển hàng hóa phục vụ cho sản xuất và di chuyển của CBCNV đi công tác. Trong năm 2021, Công ty có kế hoạch giảm 5% lượng xăng thông qua việc lập kế hoạch vận chuyển và dự tính tuyến đường lưu chuyển hợp lý.

5.3. Tiêu thụ nước:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước sử dụng năm 2020 (m ³)	Tổng lượng nước tái chế sử dụng (m ³)
1	Nước ngầm	24.323	0
2	Nước Thụy cục	41.448	0
Tổng cộng		65.771	0

Trong năm 2020, Công ty sử dụng 65.771 m³ nước. Toàn bộ lượng nước tiêu thụ chủ yếu dùng cho mục đích sinh hoạt do công ty chỉ nhập nguyên vật liệu để may và không có hoạt động dệt, nhuộm. Công ty cũng chưa có quy trình tái chế sử dụng nước thải nên không có lượng nước sử dụng do tái chế

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải, phân loại rác thải). Do đó, trong thời gian qua Garmex Saigon chưa vi phạm bất kỳ quy định nào của Pháp luật liên quan đến vấn đề này.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.5.1. Số lượng lao động, thu nhập trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động trong năm 2020 : 4.183 người – tăng 10,87% so với năm 2019 (3.773 người)

STT	Phân loại	Thu nhập trung bình năm 2020 (đồng/người/tháng)
	Thu nhập của người lao động	
	- Khối Gián tiếp	12.338.771
	- Khối Trực tiếp	8.031.415

5.5.2. Công tác chăm lo người lao động:

Nhân lực là nền tảng, là cốt lõi để vận hành một bộ máy doanh nghiệp. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng, nhất là ngành nghề sử dụng lao động cao như Garmex SaiGon. Theo đó, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến người lao động, chính sách nhân sự luôn được cải thiện và điều chỉnh để tạo động lực cho người lao động làm việc. Cụ thể các công tác chăm lo cho người lao động năm 2020 như sau:

An toàn lao động:

- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân và phổ biến các quy định về an toàn trong lao động
- Tổ chức đào tạo huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 1 năm/1 lần (4 giờ) , định kỳ kiểm tra an toàn vệ sinh lao động 2 lần/tháng
- Bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống PCCC của các Nhà máy Công ty để đảm bảo vận hành tốt, định kỳ diễn tập PCCC tại các nhà máy 2 lần/năm

Lương, thưởng, phúc lợi:

- Chính sách chăm lo cho người lao động 2020: Chăm sóc cho nữ lao động đơn thân nuôi con từ 500.000 – 800.000 đồng/tháng, trợ cấp gửi trẻ 125.000 đồng/cháu, tổ chức chăm lo cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10, thưởng cho NLĐ nhân các ngày lễ lớn trong năm.
- Thưởng năng suất, thưởng chuyên cần và thưởng đánh giá KPI
- Thưởng cuối năm 2020 gồm: Thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh là 1,5 tháng lương bình quân, thưởng thâm niên công tác.

Các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tổ chức tư vấn và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 2 lần/năm, mua gói sức khỏe cho cán bộ chủ chốt của Công ty
- Công ty có các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi gặp vấn đề về sức khỏe
- 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm y tế, thất nghiệp, tai nạn lao động đáp ứng tiêu chuẩn về sử dụng lao động. Ngoài ra, công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho NLD.
- Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Như phun thuốc khử khuẩn hàng tuần, tổ chức đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị các nước khử khuẩn, xà phòng, tổ chức nơi ăn cho người lao động đúng quy định. Kết hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên đánh giá định kỳ chất lượng bếp ăn thông qua phiếu khảo sát mức độ hài lòng để kịp thời điều chỉnh và cải thiện suất ăn phù hợp từng thời điểm.

Công tác chăm lo đời sống cho lao động và thân nhân:

- Công ty triển khai mô hình bảo hiểm sức khỏe theo nhóm cho người lao động và thân nhân để người lao động có được sản phẩm bảo hiểm sức khỏe tốt hơn với các điều kiện mở rộng hơn.
- Công ty hỗ trợ 60% tiền xe cho công nhân về quê dịp Tết, hỗ trợ đột xuất cho công nhân gặp khó khăn.
- Mừng cưới người lao động, chi ma chay cho thân nhân người lao động, chi nghỉ mát
- Chăm lo cho các cháu thiếu nhi con của người lao động nhân ngày 1/6 và Tết Trung thu.
- Người lao động được bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng trên cơ sở chất lượng công việc. Công ty áp dụng các quy tắc không chỉ đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật mà còn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của khách hàng.

5.5.3. Công tác đào tạo, phát triển người lao động:

- Đào tạo nội bộ: Các Phòng ban/ Nhà máy đào tạo các quy định, tiêu chuẩn khách hàng, chính sách tiền lương
- Đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ủng hộ cho địa phương Công ty và địa phương các Nhà máy của Công ty trú đóng: Hỗ trợ địa phương chăm lo cho người nghèo bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid -19, với tổng số tiền 767.500.000 đồng. Hỗ trợ nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng tại tỉnh Bến Tre.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HÙNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎ * ☎



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Năm tài chính 2020

- Căn cứ quyền và nhiệm vụ Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn tình hình kiểm soát các hoạt động quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ Tính đến thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ
1	Bà Phan Thị Phương	Trưởng ban	7.610 cổ phần	0,025%
2	Bà Lê Thị Chín	Thành viên	7.611 cổ phần	0,025%
3	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên	0 cổ phần	0,00%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.1 Nội dung tổng quát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và năm của Công ty mẹ và các công ty con; việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như: tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc tuân thủ điều lệ, quy định hiện hành trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

2.2 Thống kê các buổi họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã có 06 buổi họp để kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến việc quản trị và tuân thủ các quy định của quy chế của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tổ chức họp Ban Kiểm soát đều tuân thủ theo quy định tại điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT QUẢ CUỘC HỌP
1	29/02/2020	Kế hoạch Thẩm tra Báo cáo Tài chính năm 2019 và các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty	Thống nhất KH thẩm tra BCTC. Ngày 15/5/2020, BKS gửi CV số 02/BKS-2020 đến Tổng giám đốc, đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2019 và các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.
2	13/03/2020	Các nội dung của Dự thảo Báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.	Thống nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo và ngày 11/6/2020, Ban kiểm soát đã ký phát hành bản báo cáo chính thức.
3	26/08/2020	Trao đổi về Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kết quả kiểm kê 6 tháng đầu năm 2020	Thống nhất làm việc với các Phòng Kế hoạch, Kho vận, Tài chính, đề nghị rà soát số liệu Báo cáo kiểm kê tài sản có đến 30/6/2020 và Công tác quản lý sản phẩm dở dang, quyết toán tiêu hao nguyên phụ liệu.
4	22/09/2020	Các nội dung liên quan đến Bản dự thảo Báo cáo Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2020 và các vấn đề liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang và hoạt động của Kiểm soát nội bộ.	Thống nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát. Ngày 26/9/2020, Ban kiểm soát đã ký phát hành bản Báo cáo chính thức số 03/BKS-2020 gửi hội đồng Quản trị, đồng thời gửi văn bản số 04/BKS-2020 gửi Tổng giám đốc nêu ý kiến của Ban Kiểm soát về công tác quản lý hàng tồn kho, sản phẩm dở dang và công tác kiểm soát nội bộ.
5	12/11/2020	Các nội dung liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang và kiểm kê cuối năm 2020.	Thống nhất gửi văn bản đến Tổng giám đốc đề nêu ý kiến của Ban kiểm soát về Công tác quản lý kho và đề xuất lập Kế hoạch kiểm kê tài sản của Công ty có đến ngày 31/12/2020. Ngày 25/11/2020, BKS đã phát hành văn bản số 05/BKS-2020, đề nêu các ý kiến và đề xuất, theo kết luận của phiên họp BKS ngày 12/11/2020.
6	08/12/2020	Thảo luận kế hoạch làm việc của Kiểm soát nội bộ trong năm 2021 và các vấn đề liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 và TT 66/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020.	Thống nhất gửi văn bản đến Tổng giám đốc đề nêu ý kiến của Ban kiểm soát về kế hoạch làm việc của Kiểm soát nội bộ và đề xuất thành lập Kiểm toán nội bộ theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính. Ngày 11/12/2020, BKS đã phát hành văn bản số 06/BKS-2020, đề nêu các ý kiến và đề xuất của Ban kiểm soát.

2.3 Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Kết quả kinh doanh năm 2020

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ tăng, giảm TH/KH
1. Doanh thu thuần	1.300.000.000.000	1.474.566.250.584	174.566.250.584	13,4%
2. Lợi nhuận trước thuế	23.000.000.000	64.907.726.494	41.907.726.494	182,2%
3. Cổ tức	5 %	-	-	

Kết thúc năm 2020, báo cáo kết quả kinh doanh cho thấy Công ty đã vượt 13,4% kế hoạch về doanh thu và 182,2 % kế hoạch về lợi nhuận trước thuế được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch vay, tài trợ vốn hoạt động

- Tổng hạn mức nợ vay được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 1.200 tỷ đồng
- Tổng hạn mức nợ vay của Công ty luân chuyển trong năm là: 846,25 tỷ đồng
- Số dư nợ vay cuối kỳ là: 364,4 tỷ đồng

Vốn vay được sử dụng để thanh toán các khoản chi phí hoạt động như: thanh toán chi phí mua nguyên vật liệu, cước vận chuyển, lương cho CBCNV,...

Tổng hạn mức nợ vay luân chuyển thực tế trong năm 2020 thấp hơn hạn mức kế hoạch và hạn mức của năm 2019, do hoạt động sản xuất tại Công ty Tân Mỹ và Quảng Nam đã chuyển sang may tủ gia công, nhu cầu vay vốn mua nguyên vật liệu và thanh toán lương cho công nhân giảm.

2.3.2. Tình hình thực hiện Ngân sách đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh

- Tổng ngân sách đầu tư được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 300 tỷ đồng
- Tổng ngân sách đầu tư đã thực hiện trong năm là: 32,5 tỷ đồng
- Các khoản đầu tư gồm: mua sắm máy móc thiết bị, phần mềm quản lý phục vụ cho hoạt động sản xuất và phát triển sản phẩm; thi công cải tạo nhà xưởng, văn phòng.

2.3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2019 bằng cổ phiếu và việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi thưởng cho cán bộ chủ chốt

- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 12% vào tháng 08/2020 và số cổ phiếu này được đưa vào giao dịch bổ sung vào ngày 07/10/2020.

Số vốn điều lệ tăng thêm do Công ty phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức là: 32.089.150.000 đồng.

Vốn điều lệ Công ty tính đến 31/12/202 là: 300.052.800.000 đồng.

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS và chi thưởng cán bộ chủ chốt

Công ty đã thực hiện chi trả các khoản thù lao HĐQT, BKS và thưởng cán bộ chủ chốt từ nguồn lợi nhuận của năm tài chính 2019 theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Số tiền thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng cho HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt được ĐHĐCĐ phê duyệt: 5.059.714.373 đồng.

Số tiền thù lao HĐQT, BKS và thường HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt đã chi trả: 5.050.871.301 đồng.

– **Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020**

Hội đồng Quản trị đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020.

2.4 Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn trong năm 2020

2.4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1.Doanh thu thuần	1.474.566.250.584	1.747.770.984.983	(273.204.734.399)	(15,6%)
2.Lợi nhuận trước thuế	64.907.726.494	134.865.495.349	(69.957.768.855)	(51,9%)
3.Cổ tức		12 %	-	

Doanh thu năm 2020 của Công ty giảm 15,6%, lợi nhuận trước thuế giảm 51,9% so với thực hiện năm 2019, do ảnh hưởng bởi những nguyên nhân chính như sau:

– Biên lợi nhuận giảm do sức ép cạnh tranh về giá:

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên các đơn hàng xuất khẩu của ngành may mặc giảm rất nhiều, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa; nhưng hoạt động của Công ty Garmex vẫn duy trì ổn định, các khách hàng truyền thống vẫn giao đơn hàng cho công ty, tuy nhiên mức giá họ đưa ra hết sức cạnh tranh, đòi hỏi công ty muốn nhận được hàng phải giảm biên lợi nhuận.

– Tỷ lệ giảm Giá vốn hàng bán là 12,6%, nhỏ hơn tỷ lệ giảm của doanh thu vì năng suất lao động giảm, do chuyển một phần năng lực sản xuất sang may gia công.

Vào năm 2020, các đơn hàng nhận được chỉ đảm bảo đủ hàng cho nhà máy An Nhơn, An Phú sản xuất đến hết năm. Theo kế hoạch đơn hàng được xây dựng vào tháng 6/2020, từ tháng 6 trở đi, các dây chuyền tại Công ty TNHH May Tân Mỹ (Công ty Tân Mỹ) và Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Công ty Garmex Quảng Nam) sẽ không có hàng để sản xuất.

Trước tình hình đó, ngày 11/6/2020, Ban điều hành đã có Tờ trình số TTr22.HĐQT/ 2020, đề trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (tủ vải) tại Công ty Tân Mỹ, Công ty Garmex Quảng Nam. Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT/2020 ngày 11/06/2020 với nội dung phê duyệt kế hoạch chuyển đổi hàng may công nghiệp.

Giai đoạn đầu chuyển đổi mặt hàng, năng suất lao động tại Công ty Tân Mỹ và Công ty Garmex Quảng Nam chưa đạt năng suất mục tiêu, nên chi phí đào tạo (bao gồm khoản tiền bù lương cho Công nhân để đảm bảo thu nhập theo mức qui định), chi phí tuyển dụng lao động tăng. Ngoài ra, các đơn hàng may mặc trước đây do Công ty Tân Mỹ và Garmex Quảng Nam thực hiện, nay chuyển sang cho nhà máy An Nhơn may, cũng làm cho năng suất tại An Nhơn giảm vì công nhân chưa thích ứng kịp với quy trình may các đơn hàng nhỏ, lẻ chuyển từ Quảng Nam.

– Chi phí quản lý Công ty giảm 12.293.628.024 đồng, tỷ lệ giảm là 9,5%, thấp hơn tỷ lệ giảm

doanh thu, do Công ty vẫn phải trích đầy đủ các chi phí khấu hao, lương,... trong điều kiện đơn hàng may mặc giảm.

- Chi phí tài chính tăng 7.255.821.018 đồng, tăng 56,8% so với năm 2019 (bao gồm chi phí chênh lệch tỷ giá, lãi vay ngân hàng), nên hoạt động tài chính năm nay có số lỗ cao hơn năm trước là 2.431.350.577 đồng.

2.4.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu tại công ty con

- Công ty TNHH May Tân Mỹ

Tại Công ty Tân Mỹ, các đơn hàng may mặc bị thiếu hụt kể từ tháng 6/2020, nên Công ty đã chuyển toàn bộ các chuyên may mặc sang may gia công từ công nghiệp, theo hình thức ký hợp đồng gia công với Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn (Công ty Mẹ trực tiếp ký hợp đồng gia công với khách hàng, sau đó giao lại cho Công ty Tân Mỹ gia công). Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	98.939.825.924	93.724.189.685	5.215.636.239	5,56%
2. Lợi nhuận trước thuế	(11.065.513.684)	(15.264.296.181)	4.198.782.497	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Tân Mỹ có số lỗ giảm hơn 2019 với số tiền 4.198.782.497 đồng, là do: Doanh thu tăng 5.215.636.239 đồng (tăng 5,56%), giá vốn tăng 4.966.665.981 đồng (tỷ lệ tăng 5,98%), chi phí quản lý giảm 4.335.013.618 đồng (tỷ lệ giảm 17%).

- Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Garmex Quảng Nam)

Từ tháng 6/2020, do thiếu đơn hàng may mặc, nên Công ty Garmex Quảng Nam đã chuyển toàn bộ các chuyên may mặc sang may gia công sản phẩm từ công nghiệp cho Công ty Garmex (Công ty Mẹ). Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	102.540.201.922	103.793.226.998	1.253.025.076	-1,21%
2. Lợi nhuận trước thuế	- 1.146.421.307	655.366.815	- 1.801.788.122	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Garmex Quảng Nam năm 2020 lỗ 1.146.421.307 đồng so với năm 2019 lãi: 655.366.815 đồng, là do:

- + Doanh thu giảm 1.253.025.076 đồng, tỷ lệ giảm là 1,21%
- + Giá vốn tăng 9.995.445.423 đồng, tỷ lệ tăng 10,95 % do:

Khi chuyển đổi sang sản xuất Từ công nghiệp, năng suất lao động chưa đạt năng suất mục tiêu. Ngoài ra, Công ty Garmex Quảng Nam phải tuyển thêm công nhân mới, dẫn đến chi phí đào tạo và chi phí bù lương tăng hơn so với kế hoạch.

- + Chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí khác giảm 9.522.507.675 đồng, tỷ lệ giảm 258,5%.

- Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long

Năm 2019, Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long đã dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung thu hồi công nợ. Ngày 20/7/2020, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT

phê duyệt chủ trương giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long. Đến nay, Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục giải thể.

2.4.3. Tình hình tài chính của Garmex Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2020

Đvt: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	CHÊNH LỆCH 2020-2019
I	TÀI SẢN	1.222.790.471.213	1.028.987.846.193	193.802.625.020
1	Tài sản ngắn hạn	1.011.789.564.133	820.453.093.414	191.336.470.719
2	Tài sản dài hạn	211.000.907.080	208.534.752.779	2.466.154.301
II	NGUỒN VỐN	1.222.790.471.213	1.028.987.846.193	193.802.625.020
1	Nợ phải trả	564.362.237.238	545.562.879.290	18.799.357.948
2	Vốn chủ sở hữu	658.428.233.975	483.424.966.903	175.003.267.072
III	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	1,85	1,53	0,31
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,41	0,91	0,50
3	Tỷ suất sinh lợi trên vốn ROE	8,13%	24,18%	-16,05%
4	Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA	4,12%	10,24%	-6,12%
5	Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn	0,46	0,53	-0,07
6	Tỷ số nợ trên vốn cổ phần	0,86	1,13	-0,27

Theo ý kiến của chúng tôi, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là lành mạnh, cơ cấu vốn hợp lý; Ban Điều hành kiểm soát được tình hình tài chính, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Công ty.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2020.

2.5 Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.5.1 Các giao dịch với người có liên quan, các doanh nghiệp có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người điều hành quản lý khác:

STT	Tên doanh nghiệp ký hợp đồng	Tên người có liên quan	Cấp phê duyệt hợp đồng
1	Công ty Cổ Phần Transimex	Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Transimex	Hội đồng Quản trị
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Công ty Gilimex)	Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Gilimex Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty Gilimex	Hội đồng Quản trị

2.5.2 Về các giao dịch với Công ty Cổ phần Transimex

Đvt: Đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện
	03/19/GMC-TRANSIMEX ký Với Công Ty Cổ Phần Transimex	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyên quốc tế và nội địa	Hợp đồng báo giá cước vận chuyên theo từng đơn hàng, không nêu tổng giá trị hợp đồng	2.455.394.453

Ngày 31/1/2019, Ban điều hành đã gửi Hội đồng Quản trị Tờ trình số TTr01.HĐQT/2019 để xin phê duyệt chủ trương thực hiện các Hợp đồng giao dịch vận chuyên quốc tế ký kết với Công ty Cổ phần Transimex. Ngày 19/2/2019, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2019, để thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch theo tờ trình TTr01.HĐQT/2019.

Ý kiến Ban kiểm soát:

- + Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Cổ phần Transimex.
- + Do hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020), nên Hội đồng Quản trị phê duyệt việc ký kết hợp đồng là đúng thẩm quyền. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Transimex, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.
- + Về hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2020:
Hàng hóa vận chuyên nội địa, quốc tế thông qua các hợp đồng giao dịch ký kết với Công ty Transimex, được vận chuyển an toàn, đảm bảo chất lượng hàng hóa và đảm bảo thời gian giao hàng đúng hạn cho khách hàng.

2.5.3 Về các giao dịch với Công ty Gilimex

Đvt: đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện
1	06/HĐKT.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	7.028.095.800	7.028.095.800
2	13/HĐNT-GM/2020 và 6 Phụ Lục	Hợp đồng phát triển mẫu và Gia công tử vải	138.896.936.200	128.780.878.600
3	76/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	1.602.770.400	502.563.600
4	71/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	29.342.676.000	Đang thực hiện
5	79/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	41.990.256.000	nt
6	59/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	661.980.000	661.980.000
7	82/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tử vải	2.208.175.200	Đang thực hiện

Ngày 11/6/2020, do tình hình thiếu hụt đơn hàng may mặc tại Công ty Tân Mỹ, Công ty Garmex Quảng Nam, nhà máy An Nhơn, nên Ban điều hành đã có Tờ trình số TTr 22.HĐQT/2020 với nội dung trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (Tủ vải) tại Công ty TNHH May Tân Mỹ, Công ty TNHH Garmex Quảng Nam và Nhà máy An Nhơn.

Theo tờ trình, hiệu quả của phương án chuyển đổi từ hàng may mặc sang sản xuất tủ công nghiệp từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2023 tại 2 công ty con, như sau:

STT	Tên công ty con	NPV	IRR	Thời gian hoàn vốn
1	CÔNG TY MAY TÂN MỸ	5.377 triệu đồng	25,90%	2 năm 8 tháng
2	CÔNG TY GARMEX QUẢNG NAM	17.608 triệu đồng	21,90%	2 năm 7 tháng

Ngày 11/6/2020, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT/2020, phê duyệt chủ trương Garmex Sài Gòn và các công ty con, giao dịch mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (liên quan đến qui trình sản xuất hàng tủ) với tổ chức có liên quan người nội bộ là Công ty Gilimex và các công ty trong hệ thống Công ty Gilimex. Đồng thời Hội đồng Quản trị đã phê duyệt Hợp đồng may gia công hàng tủ công nghiệp ký kết với Công ty Gilimex.

Ý kiến Ban kiểm soát:

- + Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Gilimex:
- + Do hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020), nên Hội đồng Quản trị phê duyệt việc ký kết hợp đồng là đúng thẩm quyền. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Gilimex, đảm bảo quyền và lợi ích của cả hai Công ty.
- + Hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2020:

Từ tháng 6 năm 2020, Công ty Garmex bắt đầu chuyển qua sản xuất mặt hàng tủ công nghiệp. Sản phẩm này có quy trình sản xuất khác với hàng may mặc, nên khi mới triển khai sản xuất, năng suất lao động chưa đạt năng suất mục tiêu, doanh thu không thể bù đắp hết chi phí sản xuất. Vì thế, ngay trong năm 2020 chưa thể đánh giá được hiệu quả của hợp đồng này. Từ năm 2021 trở đi, khi tay nghề được nâng cao, năng suất lao động đạt năng suất mục tiêu, chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm giảm, lợi nhuận sẽ tốt hơn. Bên cạnh việc duy trì năng lực sản xuất hiện hữu, Ban điều hành đã có kế hoạch mở rộng thêm chuyên, đảm bảo năng lực sản xuất đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và quy mô đơn hàng lớn, nên các đơn hàng may tủ

sẽ có lợi nhuận như phương án đầu tư đã xây dựng.

2.6 Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của công ty trong năm 2020.

- Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các nội dung và phương án được ĐHĐCĐ thông qua, như: phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện phương án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, vay vốn để đầu tư,...
- Hội đồng Quản trị luôn cho ý kiến để giải quyết nhanh các nội dung Ban Điều hành xin ý kiến, đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua hơn 40 nội dung công việc, chủ yếu liên quan đến các quyết định về đầu tư (mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, văn phòng,...), kế hoạch kinh doanh, quản trị công ty; công tác nhân sự, tài chính.... Trong đó, có hai quyết định quan trọng được HĐQT thông qua là: Đầu tư Trung tâm Phát triển sản phẩm tại 213 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP. HCM; và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (tủ vải) tại Công ty Tân Mỹ và Quảng Nam, thông qua việc hợp tác với tổ chức có liên quan đến người nội bộ (Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh).
- Trong điều kiện ngành may mặc bị thiếu hụt đơn hàng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 trên toàn cầu, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020, đảm bảo thu nhập cho người lao động nhằm giữ vững lực lượng lao động nòng cốt, có tay nghề cao, giữ vững lợi thế của công ty, tạo ra sức mạnh tổng hợp từ nguồn lực nội tại của công ty.
- Ban Điều hành đã có nhiều giải pháp để giảm chi phí, xây dựng các quy trình quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, quy trình mua hàng,... để kiểm soát tốt việc chi tiêu, mua sắm. Đồng thời chú trọng đến công tác thi đua, phát huy sáng kiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khi trình xin ý kiến HĐQT thông qua tất cả các vấn đề quan trọng, đảm bảo được quyền và lợi ích của công ty khi thực hiện các giao dịch đối với người có liên quan.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã có một số ý kiến gửi đến Ban điều hành liên quan đến công tác quản lý kho, quyết toán tiêu hao nguyên vật liệu, hoạt động của Kiểm soát nội bộ, Ban Điều hành đã tiếp thu và đang triển khai rà soát, hoàn chỉnh hệ thống, nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.7 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông trong năm 2020.

- Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty khi có yêu cầu.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ, cởi mở, đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty, nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.



II. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

1. Nhằm tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả việc nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét ban hành Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo quy định tại điều 11 Nghị định 05/2019/NĐ-CP và điều 10 Quy chế mẫu được ban hành theo Thông tư 66/2020/TT-BTC.
2. Ban điều hành cần xem xét việc sử dụng các công cụ tài chính (hợp đồng tương lai tiền tệ) để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá có thể phát sinh.
3. Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành xây dựng định hướng và kế hoạch phát triển Trung tâm Giới thiệu sản phẩm, để đảm bảo khai thác tốt các nguồn lực hiện có, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.
4. Ban Điều hành có các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh tại các Công ty con, Công ty liên kết, khắc phục tình trạng lỗ tại Công ty con, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.
5. Ban Điều hành có những giải pháp hữu hiệu hơn nhằm quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, giúp kiểm soát tốt nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho, và tăng hiệu quả hoạt động cho công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông và đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

PHAN THỊ PHƯƠNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎ * ☎

Số : 01/TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua “**Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 đính kèm**”

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo về các phát hiện thực tế	4 - 5
Báo cáo tình hình sử dụng vốn	6
Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn	7

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa từ một doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Sản xuất - Xuất Nhập khẩu May Sài Gòn theo Quyết định số 1663/QĐ-UB ngày 5 tháng 5 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0300742387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 1 năm 2004, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 101/UBCK-GPNY do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 6 tháng 12 năm 2006.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là sản xuất gia công các sản phẩm may mặc và quần áo may sẵn các loại.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và ba (3) chi nhánh gồm:

- ▶ Nhà máy May Bình Tiên đặt tại số 55E Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Nhà máy May An Phú đặt tại số 14/5 Ấp Chánh 2, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; và
- ▶ Nhà máy May An Nhơn đặt tại số 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phan Thị Phượng	Trưởng ban
Bà Lê Thị Chín	Thành viên
Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hùng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

100
C
CH
NS
VI
-7

007
CÔNG
CỔ P
AR
ÀI
P-TR

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND ("Báo cáo tình hình sử dụng vốn") từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ ("Nghị định 58") quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58, và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 9 tháng 7 năm 2020



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61192495/21174458/AUP

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước theo Hợp đồng số 61192495/21174458/AUP ngày 3 tháng 2 năm 2020 và như được trình bày dưới đây về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND để tăng vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn ("Công ty") từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020 được trình bày từ trang 6 đến trang 7 (sau đây được gọi chung là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn"). Công việc của chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện chỉ nhằm hỗ trợ Công ty trong việc đánh giá tính phù hợp của Báo cáo tình hình sử dụng vốn nêu trên và được tóm tắt như sau:

1. Chúng tôi đã thu thập Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập bởi Ban Tổng Giám đốc Công ty;
2. Chúng tôi đã đối chiếu mục đích sử dụng vốn như giải trình của Ban Tổng Giám đốc Công ty với mục đích sử dụng vốn như được phê duyệt và trình bày trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 25 tháng 4 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/NQ-HĐQT.2019 và số 33/NQ-HĐQT.2019 ngày 9 tháng 9 năm 2019 và hồ sơ tăng vốn có liên quan;
3. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra chi tiết các chứng từ thu tiền góp vốn và chi tiền như được liệt kê trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được thu thập ở bước 1, với các chứng từ kế toán có liên quan như bảng lương, hợp đồng mua bán nguyên liệu, hóa đơn thuế giá trị gia tăng, phiếu thu tiền, phiếu chi tiền ...

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập bởi Ban Tổng Giám đốc Công ty và được trình bày từ trang 6 đến trang 7;
2. Theo giải trình của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 2020, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 133.731.555.000 VND được sử dụng cho việc thanh toán lương nhân viên Công ty và mua nguyên phụ liệu, bao bì, thanh toán chi phí gia công, chi phí xuất nhập khẩu và chi phí khác trong hoạt động sản xuất. Mục đích sử dụng vốn này phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 25 tháng 4 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/NQ-HĐQT.2019 và số 33/NQ-HĐQT.2019 ngày 9 tháng 9 năm 2019 và hồ sơ tăng vốn có liên quan.
3. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra chi tiết các chứng từ như sau:
 - Khoản tiền thu góp vốn 133.731.555.000 VND: chúng tôi đã kiểm tra và đối chiếu phù hợp với các chứng từ kế toán có liên quan như phiếu thu tiền, giấy báo ngân hàng; và
 - Khoản chi tiền 136.963.849.817 VND cho việc thanh toán lương và mua nguyên phụ liệu, bao bì, chi phí gia công, xuất nhập khẩu và chi phí khác cho sản xuất: chúng tôi đã kiểm tra và đối chiếu phù hợp với các chứng từ kế toán có liên quan như phiếu chi tiền, giấy báo ngân hàng, bảng lương, hợp đồng mua bán nguyên liệu, hóa đơn thuế giá trị gia tăng, ...



Building a better
working world

Do các thủ tục nêu trên không lập thành một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nên chúng tôi không đưa ra sự đảm bảo về Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Nếu chúng tôi thực hiện các thủ tục bổ sung hoặc thực hiện một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam thì chúng tôi có thể sẽ phát hiện được các vấn đề khác để báo cáo cho Công ty.

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Quý cổ đông của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Chương II, Điều 8, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này nên được đọc một cách riêng rẽ, và không liên quan tới toàn bộ báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Văn Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 9 tháng 7 năm 2020

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

STT	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu chào bán	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn
2	Mã cổ phiếu	GMC
3	Loại hình cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá	10.000 VND/cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	8.916.157
6	Số lượng cổ phiếu phát hành	8.915.437
7	Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	133.731.555.000 VND
8	Ngày bắt đầu chào bán	Ngày 10 tháng 12 năm 2019
9	Ngày hoàn thành đợt chào bán	Ngày 14 tháng 1 năm 2020


2. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU


2.1 Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành


Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/NQ-HĐQT.2019 và số 33/NQ-HĐQT.2019 ngày 9 tháng 9 năm 2019, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND được sử dụng cho việc thanh toán lương và mua nguyên phụ liệu, bao bì, chi phí gia công, xuất nhập khẩu và chi phí khác trong hoạt động sản xuất.

2.2 Tình hình sử dụng vốn

	VND
	Tổng cộng
	133.731.555.000
Vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu	136.963.849.817
Tiền thực chi cho sản xuất kinh doanh cho kỳ từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020	
Trong đó:	
Thanh toán mua nguyên phụ liệu, bao bì, chi phí gia công, xuất nhập khẩu và chi phí khác cho sản xuất	73.808.421.950
Thanh toán tiền lương	63.155.427.867
Trong đó:	
Chi từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu	133.731.555.000
Chi từ vốn lưu động	3.232.294.817


Nguyễn Thị Diễm
Người lập


Trần Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng


Lê Hùng
Tổng Giám đốc



Ngày 9 tháng 7 năm 2020

Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN THU ĐƯỢC
TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020

1. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1.1 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ("Báo cáo tình hình sử dụng vốn")

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 58 ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ ("Nghị định 58") quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58 và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu – thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty.

1.2 Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND để tăng vốn từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 đến ngày 14 tháng 1 năm 2020, và việc sử dụng vốn từ ngày 15 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

1.3 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 25 tháng 4 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/NQ-HĐQT.2019 và số 33/NQ-HĐQT.2019 ngày 9 tháng 9 năm 2019.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Nguyễn Thị Diễm
Người lập

Trần Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng



Ngày 9 tháng 7 năm 2020



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Số : 02/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2019	VNĐ	210.171.523.089
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	VNĐ	37.037.759.831
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020 (1-2)	VNĐ	173.133.763.258
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020	VNĐ	64.907.726.494
5	Thuế TNDN	VNĐ	18.493.609.687
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 (4-5)	VNĐ	46.414.116.807
7	Cổ tức năm 2020 : Tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020)	VNĐ	29.956.020.000
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (2%/LNST)	VNĐ	928.282.336
9	Trích thưởng HĐQT, BKS năm 2020 <i>Trong đó :</i>	VNĐ	1.527.628.583
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch	VNĐ	328.936.090
	- Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ	1.198.692.493
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	23.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	16.446.804.475
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	32.411.930.919
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ LNST năm 2020 : 6-10	VNĐ	14.002.185.888
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1-2+11	VNĐ	187.135.949.146



Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân bổ số tiền trích thưởng HĐQT, BKS theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như trên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI TUẤN NGỌC





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Số : 03/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- | | | |
|---------------------------------|---|------------------------|
| - Doanh thu | : | 1.240.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | : | 23.000.000.000 đồng |
| - Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 | : | 10% - 20% |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả để quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Số : 04/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Ngân sách đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Ngân sách đầu tư cho năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	ĐVT	Số tiền
01	Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất	Đồng	295.000.000.000
02	Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động	Đồng	960.000.000.000

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Số : 05/TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại : 300.052.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ không trăm năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 30.005.280 cổ phiếu (Bằng chữ : Ba mươi triệu không trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi cổ phiếu)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu (Bằng chữ : Bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi cổ phiếu)
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm hai mươi cổ phiếu)
8. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% (Mười phần trăm) theo mệnh giá.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức : 2.995.602 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ hai cổ phiếu)



10. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 29.956.020.000 đồng (Bằng chữ : Hai mươi chín tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi ngàn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
12. Tỷ lệ thực quyền (Tỷ lệ phát hành): 10 : 1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 10% theo mệnh giá, tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ nhận được thêm 1 cổ phiếu mới phát hành thêm.
13. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
14. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2021.
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, cổ đông A sẽ nhận được $105 * 1/10 = 10,5$ cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A nhận được 10 cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,5 cổ phiếu bị hủy bỏ.
16. Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

II. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.



- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT.





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎

Số : 06 /TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Công ty cần cập nhật ngành nghề kinh doanh đúng theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- 1. Bổ ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam**



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa	Mã ngành	Lý do bỏ ngành kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Công nghiệp dệt len các loại	1321	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, không còn mã ngành 1321

- 2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Lý do bổ sung ngành Kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg thì bổ sung mã ngành 1391 thay cho việc bỏ mã ngành 1321 như mục 1
2	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, kim loại hoặc bằng vật liệu khác.	3100	Do Công ty sản xuất hàng tủ vải công nghiệp

3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam

3.1. Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại	4610	
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.	4719	

3.2. Ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được cập nhật	Mã ngành	Lý do cập nhật ngành nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa	4610	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Đồng thời, trình Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật, sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung trên.
- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎ * ☎

Số : 07 /TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán (dưới đây viết tắt là “NĐ 155”)
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

1. Phê duyệt Điều lệ Công ty đã được dự thảo mới dựa trên các quy định của luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản liên quan và theo Điều lệ mẫu ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, (*Bản Dự thảo Điều lệ mới đính kèm Tờ trình*).
2. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và thay thế Điều lệ hiện hành

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎✽☎

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2021

MỤC LỤC

I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1: Giải thích thuật ngữ	5
II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4: Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	6
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty.....	7
IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	7
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	7
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10: Thu hồi cổ phần (Đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	9
V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12: Quyền của cổ đông	9
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14: Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17: Thay đổi các quyền	14
Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	18
Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21

Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 28: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty.....	26
VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34: Người điều hành Công ty.....	26
Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	27
IX: BAN KIỂM SOÁT.....	27
Điều 36: Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên).....	27
Điều 37: Thành phần Ban Kiểm soát	28
Điều 38: Trưởng Ban Kiểm soát.....	28
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	28
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	29
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	29
X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 42: Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 43: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 44: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	31
Điều 45: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	31
XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 46: Công nhân viên và Công đoàn.....	31
XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	32
Điều 47: Phân phối lợi nhuận.....	32
XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN..	32
Điều 48: Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 49: Năm tài chính.....	32
Điều 50: Chế độ kế toán.....	32
XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 51: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	33
Điều 52: Báo cáo thường niên.....	33
XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	33
Điều 53: Kiểm toán.....	33

XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	33
Điều 54: Dấu của doanh nghiệp.....	33
XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY.....	34
Điều 55: Giải thể Công ty.....	34
Điều 56: Gia hạn hoạt động.....	34
Điều 57: Thanh lý.....	34
XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	34
Điều 58: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	34
XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	35
Điều 59: Điều lệ công ty.....	35
XXI: NGÀY HIỆU LỰC.....	35
Điều 60: Ngày hiệu lực.....	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24 tháng 05 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - p) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
 - Tên tiếng Anh : GARMEX SAIGON CORPORATION
 - Tên giao dịch : GARMEX SAIGON CORPORATION
 - Viết tắt là : GARMEX SAIGON
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính : 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. HCM.
 - Điện thoại : (028) 39 844 822
 - Fax : (028) 39 844 746
 - Website : garmex.vn
4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Công ty con, Nhà máy, Trung tâm, Cửa hàng tại địa bàn Kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép
 - a) Công ty có các chi nhánh:
 - Nhà máy May An Nhơn: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM;
 - Nhà máy May Bình Tiên: 55 E Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, Tp.HCM;
 - Nhà máy May An Phú: 14/5 Ấp Chánh 2, Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM;
 - **Trung Tâm Phát Triển Sản Phẩm: 213 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp. HCM**
 - b) Công ty con:
 - Công ty TNHH May Tân Mỹ tại Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Hắc Dịch 1
Địa chỉ : Khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
 - Công ty TNHH Garmex Quảng Nam
Địa chỉ : 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Bao gồm Chi nhánh Công ty TNHH Garmex Quảng Nam tại Tỉnh Quảng Nam – Nhà máy May Garmex Quảng Nam và Chi nhánh BLUE SAIGON L.L.C tại Hoa kỳ).
 - c) Công ty thành viên:
Công ty Cổ Phần Phú Mỹ
Địa chỉ : Khu phố Trảng Cát, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi (50) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại **Điều 12 và Điều 13** Luật doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu của Công ty là phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, đạt lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- a) May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú). Chi tiết: Công nghiệp may, sản phẩm chính : quần áo may sẵn các loại. Mã ngành cấp 4: 1410.
- b) Sản xuất vải dệt thoi. Chi tiết: Công nghiệp dệt vải các loại. Mã ngành cấp 4: 1312.
- c) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết : Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị ngành may. Mã ngành cấp 4 : 4659
- d) Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Mã ngành cấp 4 : 4641.
- e) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Kinh doanh nguyên phụ liệu phục vụ ngành may. Mã ngành cấp 4 : 4669.
- f) Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Mã ngành cấp 4: 1391
- g) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế. Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, kim loại hoặc bằng vật liệu khác. Mã ngành cấp 4: 3100
- h) Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết : Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa. Mã ngành cấp 4 : 4610.
- i) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Đầu tư kinh doanh siêu thị và dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng. Kinh doanh nhà. Cho thuê nhà xưởng. Mã ngành cấp 4 : 6810.
- j) Hoàn thiện sản phẩm dệt. Chi tiết : Dịch vụ giặt, tẩy (không hoạt động tại trụ sở). Mã ngành cấp 4 : 1313.
- k) Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn quản lý kinh doanh; Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu. Mã ngành cấp 4: 7020.
- l) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải. Mã ngành cấp 4: 4933.
- m) Vận tải hành khách đường bộ khác. Mã ngành cấp 4: 4932.
- n) Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác. Mã ngành cấp 4: 4719.
- o) Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Mã ngành cấp 4: 4771.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

1. Vốn điều lệ của Công ty là 300.052.800.000 đồng (Ba trăm tỷ không trăm năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.005.280 cổ phần (Ba mươi triệu không trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại được coi là cổ phần ngân quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp
3. Trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận sở hữu cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu..
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại **khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp**. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
 - a) Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Hội đồng quản trị;
 - c) Ban kiểm soát;
 - d) Tổng Giám đốc
3. Công ty chỉ có một (01) người đại diện theo pháp luật

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d) Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại
 - d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là

đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, nếu đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết Thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ tên, mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và

biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .
- 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập và phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty .

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán Trưởng, Phụ trách quản trị Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những chức danh đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội

đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác (nếu có)

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng

quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

- Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác (Nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định bổ sung chức danh của người điều hành khác vào cơ cấu tổ chức Công ty)
- Tổng Giám đốc Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Kiểm soát viên không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42 : Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại

diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46: Công nhân viên và Công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách

quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản

Điều 49: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế.
 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 24 tháng 05 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ HÙNG

